

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**



**ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**  
KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

**ĐỀ ÁN  
ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Đính kèm Quyết định số 1330/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2023)*

**Tháng 12/2023**

## MỤC LỤC

1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN .....	3
1.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội .....	3
1.2. Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2025.....	4
1.3. Khảo sát, đánh giá nhu cầu.....	5
2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN .....	8
3. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG .....	9
3.1. Tổng quan .....	9
3.2. Quá trình xây dựng và phát triển .....	10
3.3. Năng lực đào tạo .....	12
4. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA.....	24
4.1 Các ngành đào tạo từ xa và chỉ tiêu tuyển sinh .....	24
4.2 Các điều kiện đảm bảo chất lượng.....	24
4.3 Tổ chức đào tạo.....	40
5. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO.....	42
6. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.....	46
6.1. Đề nghị của cơ sở đào tạo.....	46
6.2. Cam kết thực hiện. ....	46
Phụ lục 1: Chương trình đào tạo ngành Kế toán.....	49
Phụ lục 2: Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh.....	61
Phụ lục 3: Nghị quyết, quyết định.....	69

## **1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội**

Luật số 08/2012/QH13 của Quốc hội: Luật Giáo dục đại học 2012 đã quy định cụ thể giáo dục thường xuyên gồm vừa làm vừa học và đào tạo từ xa, là hình thức đào tạo theo các lớp học, khóa học tại cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở liên kết đào tạo, phù hợp với yêu cầu của người học để thực hiện chương trình đào tạo ở trình độ cao đẳng, đại học.

Từ năm 2003, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp theo hình thức giáo dục từ xa kèm theo Quyết định số 40/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau đó, ngày 28 tháng 4 năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT về Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học với một số thay đổi tạo thuận lợi hơn cho cơ sở đào tạo và người học.

Về các vấn đề thông tin trên mạng internet, quản lý đào tạo qua mạng có một số văn bản quy định cụ thể như Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng và Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đào tạo từ xa.

Cách mạng công nghiệp 4.0 kéo theo sự thay đổi về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, đồng thời đặt ra thách thức lớn cho thị trường lao động đã qua đào tạo và các trường học. Lĩnh vực giáo dục được đặt trước tình thế bắt buộc phải thay đổi để thích ứng và phát triển. Cùng với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu, nhu cầu học tập của người học tăng nhanh đòi hỏi ngành giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng phải phát triển các phương thức đào tạo đa dạng, linh hoạt và hiện đại. Trong bối cảnh này, đào tạo từ xa đã và đang là giải pháp toàn cầu và là sự lựa chọn của đông đảo người học trên khắp thế giới vì công cụ Internet đã trở nên phổ biến dễ rút ngắn và hóa giải dần khoảng cách giữa người học và người dạy, giữa cơ sở giáo dục và khách hàng. Tại Việt Nam, Quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Đào tạo từ xa giai đoạn 2015-2020 đã khích lệ và tạo đà cho nhiều cơ sở giáo dục đại học tổ chức và vận hành hiệu quả mô hình đào tạo từ xa, gặt hái được khá nhiều thành công, thu hút được hàng chục ngàn sinh viên theo học, tốt nghiệp và có việc làm ổn định. Trước tình hình dịch bệnh như hiện nay, đào tạo từ xa tiếp tục trở thành phương thức đào tạo cần thiết và phổ biến, đồng thời được dự báo là có triển vọng nhất của thế kỷ 21. Loại hình này đã góp phần hình thành một xu hướng phổ cập giáo dục mới, cung cấp cơ hội học tập hiệu quả, nâng cao trình độ học vấn, mở rộng hiểu biết, cải thiện chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng nghiên cứu khoa học cho các đối tượng có nhu cầu nhưng không có điều kiện theo học

tập trung tại các cơ sở đào tạo. Trên bình diện toàn cầu, nhu cầu học tập dường như vô tận, và những cách tiếp cận giàu tính sáng tạo sẽ tiếp tục được phát triển. Đào tạo từ xa cung cấp một hướng đi mới, để có thể vừa phát triển song song, vừa tích hợp ở những mức độ khác nhau với những chương trình đào tạo tại trường. Các trường đại học khi tham gia đào tạo từ xa đã có động lực rõ ràng hơn, phần đầu tích hợp đào tạo từ xa vào chiến lược quốc tế hóa và hướng đến đáp ứng nhu cầu toàn cầu. Vấn đề này đòi hỏi sự cam kết và đầu tư dài hạn, ưu tiên phát triển thị trường, phát triển các chương trình và phương thức triển khai liên quan, cung cấp các môn học chuyên ngành với sự công nhận nghề nghiệp, phát triển những quan hệ đối tác quốc tế mà có thể khai thác thế mạnh của cả hai bên, và ráp nối chương trình đào tạo từ xa với những chương trình đào tạo tại trường để tăng thêm cơ hội chuyên tiếp cho sinh viên. Là một thực thể trong toàn bộ hệ thống giáo dục đại học, Trường Đại học Lạc Hồng không thể nằm ngoài xu thế phát triển này.

Hình thức đào tạo từ xa ra đời đã góp phần tạo cơ hội tốt nhất cho người học cả về không gian và thời gian, qua đó, mọi người học không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, đáp ứng đủ các yêu cầu về hồ sơ tuyển sinh đều được nhận vào học. Với những ưu điểm nổi bật như thời gian học linh động, tiết kiệm chi phí và thời gian di chuyển, đào tạo từ xa đang dần trở thành một trong những lựa chọn tối ưu cho những ai muốn nâng tầm kiến thức của bản thân để phục vụ tốt hơn cho công việc và cuộc sống hàng ngày.

Đào tạo từ xa hiện nay đang được tổ chức theo hai mô hình phổ biến. Một là, người học sẽ tự học với những bài giảng điện tử thu sẵn, không tương tác trực tiếp với giảng viên mà chỉ trao đổi thông qua email, diễn đàn... Hai là, sinh viên sẽ học trực tuyến với giảng viên qua mạng. Với hình thức học này, người học có thể tương tác tức thời với giảng viên ngay trong giờ học.

Sau thời gian chuyển đổi phương thức sang giảng dạy trực tuyến và giảng dạy kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến trong tình hình dịch bệnh; các điều kiện triển khai phương thức đào tạo từ xa của Nhà trường đã được xây dựng và đảm bảo về yêu cầu kỹ thuật, chương trình và học liệu. Trên cơ sở đánh giá xu thế và nhu cầu thực tế của người học, việc triển khai đào tạo từ xa tại Trường Đại học Lạc Hồng là thực sự cần thiết.

## **1.2. Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2025**

Là một trong những trường đại học có nền tảng và uy tín về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận, hiện nay, Trường đã tích lũy đủ năng lực và điều kiện để duy trì chất lượng các chương trình đào tạo hiện có và đăng ký đào tạo các chương trình đào tạo mới ở bậc đại học và sau đại học. Trong chiến lược 05 năm phát triển giai đoạn 2020-2025, ngoài các dự án tăng cường năng lực và mở rộng quy mô đào tạo, Trường còn có kế hoạch xây dựng và triển khai phương thức đào tạo từ xa một số ngành hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng

của người học, góp phần xây dựng xã hội học tập linh hoạt theo xu hướng hội nhập với khu vực và thế giới. Để hiện thực hóa định hướng chiến lược nêu trên, ngày 24/10/2023, Hội đồng trường đã ra Nghị quyết số 61/NQ-ĐHLH.K2 (đính kèm) thông qua việc xây dựng đề án đào tạo từ xa.

### **1.3. Khảo sát, đánh giá nhu cầu**

#### **1.3.1. Kết quả khảo sát**

Đề có cơ sở triển khai và đưa ra các chính sách phù hợp giúp kế hoạch Đào tạo từ xa của trường đạt được chất lượng và hiệu quả mong muốn, Ban Dự án Đào tạo từ xa đã thực hiện khảo sát các đơn vị sử dụng lao động (doanh nghiệp) và các đối tượng là học sinh phổ thông trung học, sinh viên các trường đại học và giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục nhằm thu thập thông tin về nhu cầu xã hội, hiện trạng và mong đợi của người học đối với phương thức đào tạo này, từ đó đưa ra được những đề xuất phù hợp để nhà trường xem xét, nghiên cứu và vận dụng trong quá trình triển khai và quản lý các hoạt động Đào tạo từ xa của nhà trường. Ban Dự án đã thực hiện khảo sát bằng cách gửi Google form soạn sẵn cho các đối tượng tham gia khảo sát, bảng hỏi được thiết kế theo dạng câu hỏi đóng và câu hỏi mở nhằm tạo thuận tiện cho người tham gia khảo sát trong việc cung cấp thông tin đồng thời tiết kiệm thời gian cho các bên. Kết cấu và nội dung của Phiếu Khảo sát được bố cục thành 03 phần chính gồm: Thông tin đối tượng được khảo sát; Nhận xét về nhu cầu của xã hội đối với phương thức Đào tạo từ xa và Nhận xét về thực trạng chất lượng các chương trình Đào tạo từ xa hiện nay (về cơ sở vật chất-trang thiết bị, học liệu, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, khó khăn và thuận lợi). Sau khi thực hiện lấy ý kiến thông qua các Bảng hỏi, quy trình phân tích được diễn ra một cách khách quan, chính xác.

*Công tác khảo sát nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể sau:*

- a. Thu thập ý kiến đánh giá về nhu cầu cũng như mức độ quan tâm của xã hội (học sinh, sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục) đối với phương thức Đào tạo từ xa;
- b. Thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng và mức độ hiệu quả của các chương trình Đào tạo từ xa hiện nay từ góc nhìn của các nhà tuyển dụng và sử dụng lao động (về thái độ, kiến thức, kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp các chương trình Đào tạo từ xa, khả năng đáp ứng các yêu cầu của doanh nghiệp, ...);
- c. Thu thập ý kiến đánh giá của xã hội và các nhà chuyên môn về những khuyến nghị cần thiết nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo từ xa, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội về phương thức đào tạo này;
- d. Thu thập các ý kiến đánh giá của các nhà quản lý, sử dụng lao động về nhu cầu tuyển dụng làm cơ sở cho việc định hướng chỉ tiêu cho các chương trình đào tạo từ xa.

*Tổng hợp nội dung thông tin thu thập được từ các phiếu trả lời khảo sát:*

Xét trên góc độ tỷ lệ thu hồi phiếu khảo sát và phương pháp thực hiện cũng như kết quả phân tích dữ liệu khảo sát, có thể nói kết quả khảo sát đã đáp ứng được phần nào mong đợi của các thành viên trong Ban Dự án. Có thể nêu tóm tắt một số ý chính như sau:

Kết quả khảo sát cho thấy một vài thông số tích cực như có tới gần 70% đối tượng được khảo sát cho rằng Đào tạo từ xa là hình thức học tập phổ biến trong tương lai, xem việc phát triển đào tạo từ xa là phương tiện hữu hiệu để các cơ sở giáo dục đại học gia tăng đối tượng và địa bàn tuyển sinh, chưa kể còn có nhiều ý kiến cho rằng trong đào tạo từ xa, quan hệ đối tác là rất quan trọng, một đối tác địa phương mạnh có thể hỗ trợ rất nhiều trong giảng dạy, marketing và tuyển sinh. Có nhiều lý do cho phép lạc quan về đào tạo từ xa vì đào tạo từ xa có thể mang đến nhiều lựa chọn hơn cho người học, chương trình đào tạo được tổ chức linh hoạt phù hợp với công việc và gia đình, phù hợp với mọi nền tảng kinh tế, tạo cơ hội học tập bình đẳng cho mọi người, không phân biệt khoảng cách địa lý, người học có thể có cơ hội được nhận bằng cấp quốc tế đảm bảo chất lượng và chứng nhận nghề nghiệp. Về cơ bản, đây là hình thức đào tạo cần được ưu tiên nghiên cứu và đầu tư phát triển hơn nữa. Tuy nhiên, bên cạnh những ý kiến cho rằng học từ xa giúp người học cải thiện và nâng cao kỹ năng tiếp cận công nghệ thông tin, rèn tính chủ động trong việc học, vẫn còn nhiều ý kiến khẳng định rằng đào tạo từ xa sẽ vẫn phải đối mặt với những thách thức như: sự thiên vị về văn hóa bằng cấp, các chương trình dạy tập trung tại trường vẫn được ưu tiên hơn, cạnh tranh từ các trường đào tạo cùng lĩnh vực, giả mạo về thương hiệu, bằng cấp làm giảm uy tín các cơ sở giáo dục đại học đào tạo có chất lượng ... và còn gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục công nhận quốc gia đối với bằng cấp đào tạo từ xa do các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp. Trên thực tế, đào tạo từ xa bộc lộ khá nhiều hạn chế, nhược điểm như thực hành thí nghiệm không được thuận lợi như đào tạo truyền thống, rèn luyện kỹ năng bị hạn chế vì tồn tại khoảng cách giữa người dạy và người học, hạ tầng công nghệ, giáo trình, thói quen của người học, kỹ năng tiếp cận công nghệ của giảng viên, tài liệu học tập bị sao chép... Thêm vào đó, còn một hạn chế rất lớn là tính thiếu chủ động trong học tập của người học, trong khi học tập từ xa đòi hỏi người học phải có tính độc lập và tự giác cao. Bên cạnh đó, thói quen chuộng bằng cấp hệ chính quy cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của phương thức đào tạo từ xa. Việc thúc đẩy sự phát triển của phương thức đào tạo này còn phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố về hạ tầng kỹ thuật công nghệ và chính sách chất lượng. Giảng viên cũng phải được trang bị kỹ năng công nghệ và phương pháp sư phạm phù hợp, đảm bảo xây dựng nội dung học liệu chất lượng. Ngoài ra, còn khá nhiều phiếu trả lời khảo sát của các bạn học sinh phổ thông, giảng viên đại học cho rằng hầu hết học sinh sinh viên ưa thích trải nghiệm học tập tại trường hơn là học từ xa. Những yếu tố khiến cho trải nghiệm học tập tại trường được ưa thích hơn là vì tương tác trực diện giữa giảng viên với sinh viên, giữa sinh viên với nhau và giữa sinh viên với nhà tuyển dụng và các đối tác. Có tới gần 80% sinh viên và giảng viên cho rằng việc học từ xa có hiệu quả thấp hơn so với

học truyền thống (học tập trung trên lớp). Hình thức học này còn hạn chế sự tương tác và trao đổi giữa người học và người dạy dẫn đến dễ nhàm chán.

Đối với các ý kiến, khuyến nghị nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo từ xa, đa số các ý kiến đưa ra đều thể hiện sự đồng thuận với những giải pháp định hướng đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đó là: giảm bớt thời lượng lý thuyết, tăng thời lượng thực tế của các môn học, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tạo điều kiện cho sinh viên được chủ động hơn trong quá trình học tập và tiếp nhận thông tin đa chiều trong các vấn đề học thuật, tăng cường bồi dưỡng kiến thức tin học và ngoại ngữ bằng nhiều hình thức khác nhau. Đa số giảng viên và các cán bộ quản lý giáo dục đều đồng tình với quan điểm về nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, đáp ứng yêu cầu hội nhập trong thời gian tới, nhà trường cần chuẩn bị các phương án tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển kho học liệu, giáo trình, ngân hàng đề thi, cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp của giảng viên, nhân viên trong các khâu của quá trình đào tạo, làm tốt công tác tuyển sinh, thực hiện nghiêm chỉnh học thuật, chống tiêu cực trong thi cử và làm luận văn cuối khoá, chú ý bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong quá trình học tập. Đặc biệt, có một số ý kiến của đại diện các doanh nghiệp đề xuất liên quan đến việc đào tạo từ xa đáp ứng nhu cầu xã hội trên cơ sở ký kết hợp đồng giữa nhà trường với các đơn vị sử dụng lao động theo đơn đặt hàng, doanh nghiệp sẽ cùng tham gia đào tạo tại chỗ một số kỹ năng thuộc thể mạnh của đơn vị và hướng dẫn trong thời gian sinh viên thực tập.

Tóm lại, kết quả của cuộc khảo sát là một căn cứ quan trọng để nhà trường xem xét, đánh giá và khẳng định sự đúng đắn, phù hợp của kế hoạch triển khai và phương án duy trì chất lượng các chương trình đào tạo từ xa của trường theo triết lý đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Ban Dự án không dám khẳng định các dữ liệu thu thập được trong cuộc khảo sát này là kỳ vọng chuẩn của các giá trị có liên quan vì mẫu điều tra có thể chưa phải là mẫu đại diện tốt nhất gần với mẫu tổng thể. Hơn nữa các giá trị thu thập được có thể có những sai lệch nhất định do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan trong đó có nguyên nhân về trình độ nhận thức, quan điểm và sự hiểu biết chuyên môn cũng như ý thức trách nhiệm của người được khảo sát đối với vấn đề được hỏi, và vì vậy có thể vẫn cần những nghiên cứu khác sâu hơn trong thời gian tới.

### **1.3.2. Đánh giá nhu cầu**

Đào tạo từ xa là một xu thế phát triển không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới, hướng tới xã hội học tập, nó giúp giải quyết nhiều vấn đề khó khăn khi người học không có điều kiện đi học trực tiếp tại cơ sở đào tạo. Đây là điều mà các phương pháp giáo dục truyền thống không có được. Tuy nhiên, để phát triển hình thức đào tạo này, đòi hỏi cần có sự phối hợp làm tốt các giải pháp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng, các trường đại học,

đội ngũ giảng viên và ý thức, trách nhiệm của người học. Trên toàn cầu nhu cầu học tập đường như vô tận, và những cách tiếp cận giàu tính sáng tạo sẽ tiếp tục được phát triển. Đào tạo từ xa cung cấp một hướng đi mới, để có thể vừa phát triển song song, vừa tích hợp ở những mức độ khác nhau với những chương trình đào tạo tại trường. Các trường đại học khi tham gia đào tạo từ xa cần có động lực rõ ràng, tích hợp đào tạo từ xa vào chiến lược quốc tế hóa và hướng đến đáp ứng nhu cầu toàn cầu. Việc này đòi hỏi sự cam kết và đầu tư dài hạn, ưu tiên phát triển thị trường, phát triển các chương trình và phương thức triển khai liên quan, cung cấp các môn học chuyên ngành với sự công nhận nghề nghiệp, phát triển những quan hệ đối tác quốc tế có thể khai thác thế mạnh của cả hai bên, và ráp nối chương trình đào tạo từ xa với những chương trình đào tạo tại trường để tăng thêm cơ hội chuyên tiếp cho người học.

Bất kỳ một hình thức đào tạo nào cũng cần lấy người học làm trung tâm, theo đó người học là yếu tố đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển các khóa đào tạo từ xa. Tất cả mọi khía cạnh được thiết kế và phát triển phải được thực hiện xoay quanh chủ thể quan trọng nhất là người học. Một trong những bước đầu tiên trong quá trình thiết kế và xây dựng các chương trình đào tạo từ xa là phải tiến hành phân tích người học sao cho đáp ứng được nhu cầu, kỳ vọng của họ, đảm bảo các khả năng học tập, thỏa mãn các điều kiện tiên quyết cũng như có đủ các chế tài để xử lý, nhắc nhở người học tránh vi phạm quy định.

Hình thức đào tạo từ xa đã và đang được các trường đại học quan tâm phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng đa dạng của mọi đối tượng. Tuy nhiên, từ những hạn chế trong quá trình triển khai, thực tiễn đòi hỏi cần phải có những quy định rõ ràng hơn đối với hình thức đào tạo này, nhất là các chuẩn trong kiểm định chất lượng đào tạo, đảm bảo chất lượng đầu ra, xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa bằng cấp của loại hình đào tạo này với bằng cấp của loại hình đào tạo chính quy tập trung. Phát triển đào tạo từ xa là một thách thức lớn cho các trường đại học, không chỉ là vấn đề đầu tư nguồn lực mà còn là sự thay đổi trong quan niệm của xã hội về loại hình đào tạo này. Phương pháp giảng dạy, khả năng tiếp cận công nghệ của giảng viên và năng lực quản lý, lãnh đạo của nhà trường cũng là các “rào cản” đáng kể trong việc thu hút được đông đảo người học.

## **2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

Trong quá trình phát triển, Trường Đại học Lạc Hồng đã thực hiện đào tạo đa ngành, chất lượng và quy mô của Nhà trường càng ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phương thức đào tạo truyền thống cũng thể hiện nhiều hạn chế về khoảng cách địa lý, thời gian đào tạo và sự phát triển đào tạo trong phạm vi khu vực và thế giới bị hạn chế.

Do đó, việc xây dựng chương trình đào tạo từ xa ở Trường Đại học Lạc Hồng hướng tới những mục tiêu sau:



Thứ nhất, đổi mới cách thức đào tạo, sử dụng những thế mạnh từ khoa học công nghệ và những tiến bộ công nghệ trong đào tạo là một hướng đi cần thiết nhằm phát triển các ngành đào tạo của Nhà trường trên phạm vi rộng ở tất cả các tỉnh thành, khu vực và thế giới.

Thứ hai, góp phần nâng cao dân trí, tạo nguồn lực và cơ hội học tập suốt đời cho mọi người.

Thứ ba, qua chương trình đào tạo từ xa, giúp giảng viên của Nhà trường tiếp cận với công nghệ hiện đại trong quản lý và giảng dạy đại học. Các giảng viên dễ dàng trao đổi kết nối nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật mà các hình thức đào tạo trước đây rất tốn kém và khó thực hiện. Đây cũng là hướng đi giúp các chương trình của Trường có thể sử dụng các bài giảng điện tử tiên tiến, đội ngũ giảng viên từ các trường đại học trên cả nước mà các phương thức đào tạo truyền thống trước đây không có khả năng thực hiện do chi phí, cũng như điều kiện khoảng cách địa lý.

Thứ tư, việc triển khai đào tạo từ xa sẽ giúp đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo. Thông qua đổi mới cách thức đào tạo trong giảng dạy, Trường có thể triệt để áp dụng công cụ công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống học liệu hiện đại, đáp ứng với mục tiêu đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa và đào tạo kết hợp.

Thứ năm, triển khai phương thức đào tạo từ xa sẽ tăng quy mô đào tạo của Nhà trường, đồng thời mở rộng thêm được phương thức đào tạo mới theo đúng kế hoạch, chiến lược phát triển Trường đã đề ra;

Thông qua việc xây dựng chương trình đào tạo từ xa, hướng đi mà Đề án xác định trước mắt xây dựng các chương trình đào tạo từ xa dựa trên các chương trình đào tạo đã có uy tín, mang thương hiệu của Nhà trường, là thế mạnh của Nhà trường trong nhiều năm.

### **3. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

#### **3.1. Tổng quan**

Tên trường: Trường Đại học Lạc Hồng

(Tên tiếng Anh: Lac Hong University. Tên viết tắt: LHU)

Mã trường (dùng cho tuyển sinh): DLH

Trụ sở chính: số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hoà, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3952778

Fax: (0251) 3925534

Email: lachong@lhu.edu.vn

Website: www.lhu.edu.vn

#### **3.1.1 Sứ mạng**

Trường Đại học Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyên giao công nghệ và phục vụ cộng đồng đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường cung cấp nguồn

nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

### 3.1.2 Tầm nhìn

Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.

### 3.1.3 Triết lý giáo dục

Đạo đức – Trí tuệ – Sáng tạo.

**Đạo đức:** là quan điểm giáo dục người học có ý thức trách nhiệm trong công việc và cuộc sống, trở thành người công dân tốt, sống có trách nhiệm với xã hội, biết phục vụ cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội cụ thể.

**Trí tuệ:** Nhà trường hướng đến phát triển tối đa trí tuệ cho người học ở khả năng tư duy tích cực, tư duy phản biện, tìm hiểu và giải quyết vấn đề thông qua các phương pháp dạy và học tích cực.

**Sáng tạo:** hướng tới phát huy tối đa khả năng của người học thông qua các hoạt động nghiên cứu và triển khai áp dụng các nghiên cứu vào thực tế đời sống.

## 3.2. Quá trình xây dựng và phát triển

Trường Đại học Lạc Hồng (ĐHLH), tiền thân là Trường Đại học Dân lập Lạc Hồng là trường đại học đầu tiên của tỉnh Đồng Nai, được thành lập vào năm 1997 theo quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng chính phủ và đi vào hoạt động tuyển sinh khóa đầu tiên năm 1997 theo quyết định số 3678/GD-ĐT ngày 13/11/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sự ra đời của Trường Đại học Dân lập Lạc Hồng là một sự kiện phù hợp với xu thế tất yếu; đáp ứng yêu cầu cấp thiết về đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật của tỉnh không chỉ mạnh kinh tế, xã hội mà còn là trọng tâm phát triển các khu công nghiệp và các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ. Trường ĐHLH là trường ngoài công lập nên mọi việc đầu tư đều tự lực từ nguồn vốn của nhà đầu tư, không có nguồn vốn nào khác.

Khi mới thành lập, Trường ĐHLH được giao đào tạo bậc đại học với 4 ngành đào tạo chính gồm Công nghệ Thông tin, Điện tử Viễn thông, Kỹ thuật Công trình và Kinh tế (Kinh tế với 3 chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh, Tài chính Kế toán, Thương mại Du lịch). Đến nay, số ngành đào tạo ở bậc đại học đã là 28 ngành bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau như lĩnh vực kỹ thuật, kinh tế, xã hội nhân văn, ngoại ngữ,...

Đại học Lạc Hồng gồm có 8 cơ sở khang trang, hiện đại trong đó 8 cơ sở đều tọa lạc tại phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Cơ sở 1 - Địa chỉ: Số 10, Huỳnh Văn Nghệ (Tỉnh lộ 24), P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) - là trụ sở chính của trường, bao gồm 3 tòa nhà Khu A, Khu B và Khu C với diện tích 7.513 m<sup>2</sup> gồm văn phòng làm việc, hội trường, phòng máy, thư

viện.... Ngoài ra còn có hệ thống các xưởng chế tạo, phòng cơ khí,... nằm phía sau thư viện.

- Cơ sở 2 - Địa chỉ: Số 15/3B, Huỳnh Văn Nghệ, T. Đồng Nai - gồm 1 tòa nhà với 30 phòng học và các văn phòng làm việc với diện tích 4.823,5 m<sup>2</sup>. Ngoài ra còn có 1 xưởng lắp ráp máy tính nằm trong khuôn viên của trường.
- Cơ sở 3 – Địa chỉ: Khu phố 4 Liên tỉnh lộ 24, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai - trên diện tích đất 28.000m<sup>2</sup>, gồm 1 tòa nhà 5 tầng với các văn phòng làm việc, phòng Lab, phòng tư liệu Nhật Bản, phòng tư liệu Hàn Quốc, 1 hội trường lớn và hơn 20 phòng học. Nằm trong khuôn viên cơ sở 3 là Khu nội trú của trường với diện tích trên 4.000m<sup>2</sup>. Khu nội trú có cấu trúc 5 tầng, có sức chứa hơn 1500 chỗ, 90 phòng ở cho sinh viên và các phòng chức năng.
- Cơ sở 5 – Địa chỉ: phường Bửu Long - có tổng diện tích đất 2 ha, trong đó có 1 dãy phòng học rộng rãi, thoáng mát, hiện đại 1.000m<sup>2</sup> và 1 nhà xưởng đa năng với diện tích 4.000m<sup>2</sup>. Cơ sở 5 gồm 30 phòng học, 4 giảng đường lớn với tổng sức chứa là 4300 sinh viên.
- Cơ sở 6 – Địa chỉ: phường Bửu Long - Cơ sở 6 chuyên dành cho thực hành thực tập và chuyển giao công nghệ với diện tích sàn sử dụng 3.512,6 m<sup>2</sup> và có đến 50 phòng bao gồm các phòng thí nghiệm chức năng, phòng chuyên đề, phòng trưng bày sản phẩm khoa học kỹ thuật và phòng nghỉ dành cho giảng viên. Đồng thời sẽ đầu tư thêm các phòng nghiên cứu và thí nghiệm về năng lượng mới, robot công nghiệp, thí nghiệm kiểm tra vật liệu.
- Cơ sở 7 – Địa chỉ: KP4, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai – Cơ sở bao gồm nhiều phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành Khoa Dược.
- Cơ sở Song ngữ Lạc Hồng - Địa chỉ: Khu dân cư Đình Tân Lại, khu phố 2, phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai – Với diện tích gần 2 ha. Cơ sở bao gồm nhiều phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, phòng thực hành công nghệ thông tin, khu nội trú, hội trường, phòng tập đa năng, hồ bơi thông minh, khu vui chơi giải trí, các trung tâm,...

Trong quá trình hoạt động Trường ĐHLH luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy đại học.

Tháng 5 năm 2023, Trường ĐHLH được đánh giá và cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục đại học bởi Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học quốc gia TP. HCM. Cùng với đó, Nhà trường hướng các chương trình đào tạo đến các chuẩn kiểm định quốc tế như AUN-QA (Chuẩn kiểm định Mạng lưới các trường đại học ở Đông Nam Á) và ABET (Chuẩn kiểm định của Hiệp hội các ngành nghề ở Mỹ cho các chương trình kỹ thuật, công nghệ) để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

### 3.3. Năng lực đào tạo

#### 3.3.1. Khái quát chung về quá trình đào tạo

Trong quá trình hoạt động, Trường ĐHLH luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã được tặng nhiều bằng khen đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu; đã có những sinh viên của trường đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế; Trường đã được tặng Huân chương Lao động Hạng hai vào lễ kỷ niệm 20 năm thành lập.

Trường đã có quan hệ hợp tác với 18 trường Đại học và tổ chức quốc tế, đã có nhiều chương trình hợp tác quốc tế đã cấp học bổng cho 32 giảng viên và 43 sinh viên; có các chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên; chương trình tài trợ về tài chính và sách giáo khoa và chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác nước ngoài.

Tính đến tháng 4 năm 2023 Trường ĐHLH có 10 chương trình đào tạo gồm: Công nghệ thông tin (Khoa Công nghệ thông tin), Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử (Khoa Cơ điện - Điện tử), Quản trị kinh doanh (Khoa Quản trị Kinh tế Quốc tế), Dược (Khoa Dược), Kế toán (Khoa Tài chính Kế toán), Ngôn ngữ Anh (Khoa Ngôn ngữ Anh), Tài chính Ngân hàng (Khoa Tài chính Kế toán); Nhật Bản học (Khoa Đông Phương); Kỹ thuật công trình (Khoa Kỹ thuật Công trình) và Tự động hóa (Khoa Cơ điện điện tử) đồng loạt ĐẠT kiểm định chất lượng bởi Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network – AUN-QA).

Tháng 11/2022 Trường thực hiện công tác kiểm định ABET (Accreditation Board for Engineering and Technology - chuẩn kiểm định của Hiệp hội ngành nghề của Hoa Kỳ cho các chương trình kỹ thuật, công nghệ) cho hai chương trình Công nghệ thông tin và Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử sau bốn năm nỗ lực để điều chỉnh, thay đổi chương trình đào tạo, các hoạt động giảng dạy, đánh giá, chuẩn bị hồ sơ và minh chứng để đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chí khắt khe của tổ chức ABET. Tháng 12/2023, Trường chính thức được công nhận đạt chuẩn ABET hai ngành Công nghệ thông tin và Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử.

Tháng 9 năm 2023, Trường ĐHLH được đánh giá và cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục đại học bởi Trung tâm kiểm định chất lượng giáo Đại học Quốc gia TP. HCM (Chu kỳ 2).

Đối với hoạt động xếp hạng đại học, Trường ĐHLH tham gia xếp hạng đại học theo WURI. Kết quả, trường đạt hạng 27 năm 2021 và hạng 24 năm 2022 trong bảng xếp hạng đại học này. Trong năm học 2022-2023, ĐHLH tiếp tục triển khai các hoạt động để chuẩn bị dữ liệu tham gia xếp hạng theo THE Impact Ranking.

***Các ngành, trình độ, quy mô và hình thức đang đào tạo***

Từ thời gian thành lập đến nay Trường có các Khoa và Bộ môn đào tạo các ngành, chuyên ngành sau:

**Đào tạo trình độ Đại học: Theo từng nhóm ngành**

TT	Khoa quản lý	Mã số	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	Dược	7720401	Dược học	1. Quản lý và cung ứng thuốc 2. Phát triển và sản xuất thuốc 3. Dược lý, Dược lâm sàng
2	Công nghệ Thông tin	7480201	Công nghệ Thông tin	1. Kỹ thuật phần mềm 2. Kỹ thuật máy tính 3. Hệ thống thông tin 4. Mạng máy tính và truyền thông
		7340122	Thương mại điện tử	Thương mại điện tử
		7320104	Truyền thông đa phương tiện	Truyền thông đa phương tiện
		7480107	Trí tuệ nhân tạo	Trí tuệ nhân tạo
3	Cơ Điện – Điện tử	7510302	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông
		7510303	Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
		7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử
		7510201	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí (Cơ điện tử)	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí
		7510205	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô
4	Kỹ thuật công trình	7510102	Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng	1. Xây dựng dân dụng và công nghiệp 2. Xây dựng cầu đường
5	Khoa học và	7540101	Công nghệ Thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm

TT	Khoa quản lý	Mã số	Tên ngành	Tên chuyên ngành
	công nghệ thực phẩm	7510401	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học
		7440301	Khoa học Môi trường	Công nghệ Môi trường
		7420201	Công nghệ Sinh học	Công nghệ Sinh học
6	Tài chính – Kế toán	7340301	Kế toán	Kế toán
		7340201	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng
		7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
7	Quản trị – Kinh tế quốc tế	7340101	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh
		7310101	Kinh tế	Ngoại thương
		7380107	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
		7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
		7340115	Marketing	Marketing
		7340120	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế
8	Đông Phương	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Trung Quốc học
		7220213	Đông phương học	1. Nhật Bản học 2. Hàn Quốc học
		7220113	Việt Nam học	Hướng dẫn du lịch
9	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh

**Tổng cộng:** 9 khoa, 28 ngành và 35 chuyên ngành đại học.

### Đào tạo sau đại học

#### ❖ Trình độ chuyên khoa I

Tính đến thời điểm hiện nay, ĐHLH có 2 ngành đào tạo chuyên khoa:

STT	Khoa quản lý	Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Dược	Tổ chức quản lý dược	CK 607320

2	Dược	Dược lý và dược lâm sàng	CK 607305
---	------	--------------------------	-----------

❖ **Trình độ thạc sĩ**

8 ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ:

STT	Khoa quản lý	Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Sau đại học	Quản trị Kinh doanh	8340101
2	Sau đại học	Kế toán	8340301
3	Sau đại học	Tài chính - Ngân hàng	8340201
4	Sau đại học	Công nghệ Thông tin	8480201
5	Sau đại học	Kỹ thuật điện	8520201
6	Sau đại học	Kỹ thuật Xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp	8580201
7	Sau đại học	Ngôn ngữ Anh	8220201
8	Sau đại học	Tổ chức quản lý dược	8720212

❖ **Trình độ tiến sĩ**

và 2 ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ:

STT	Khoa quản lý	Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Sau đại học	Quản trị Kinh doanh	9340101
2	Sau đại học	Khoa học máy tính	9480101

### 3.3.2 Đội ngũ cán bộ của Trường

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên và viên chức luôn được Nhà trường quan tâm ưu tiên hàng đầu. Trường DHLH rất chú trọng tới việc bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ viên chức.

Đội ngũ giảng viên được tuyển chọn kỹ lưỡng và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo, vì không chỉ có kiến thức sâu rộng và cập nhật với xu hướng mới nhất, mà các giảng viên còn có nghiệp vụ sư phạm hiện đại được đào tạo và huấn luyện bài bản sau rất nhiều các khóa học và hội thảo trong nước cũng như ngoài nước, thông qua các dự án quốc

tế đến từ Châu Âu và Hoa Kỳ như EMVITE, BUILDIT,... với kỹ năng truyền đạt hiệu quả, các giảng viên giúp sinh viên tiếp thu được kiến thức, học được những kỹ năng cần thiết để thành công trong công việc sau này. Ngoài ra, các giảng viên kết hợp với các nhân viên phụ trách thực tập, quan hệ doanh nghiệp còn thường xuyên tổ chức các hoạt động thực tế, đưa sinh viên đến thực tập và làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh Đồng Nai. Chính nhờ đội ngũ này, giúp cho sinh viên có môi trường học tập chất lượng và tiên tiến nhất để phát triển tối đa năng lực của mình.

Đội ngũ giảng viên của Trường với hơn 300 giảng viên cơ hữu (kể cả hợp đồng dài hạn và kiêm nhiệm cán bộ quản lý). Trong đó, có 04 giảng viên có học hàm Giáo sư, 21 giảng viên có học hàm Phó Giáo sư, 77 giảng viên có học vị tiến sĩ và 239 giảng viên có học vị thạc sĩ. Như vậy, trình độ Tiến sĩ trở lên chiếm trên 29,91%. Ngoài ra, trường hiện có 28 giảng viên cơ hữu đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước. Các giảng viên đi học tiến sĩ đều được Trường hỗ trợ về kinh phí, bảo hiểm, hoặc hỗ trợ thời gian học theo quy định của trường. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của Trường gồm các chuyên gia, nhà quản lý giỏi đến từ các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước, có kiến thức chuyên môn vững vàng và kinh nghiệm thực tế phong phú, giúp sinh viên có cơ hội học tập và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp thông qua các dự án thực hành sáng tạo, được lựa chọn và thiết kế một cách bài bản, gắn liền kiến thức lý thuyết được trang bị với thực tế ngành nghề đang theo đuổi ngày trong quá trình học tại trường.

### **3.3.3 Hoạt động nghiên cứu khoa học**

Trường ĐHLH luôn chú trọng vào hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đưa công nghệ ứng dụng vào thực tiễn, và coi đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Trước khi làm luận án tốt nghiệp sinh viên được tham gia các lớp tập huấn viết báo cáo, cách trình bày bài thuyết trình và cách thức thuyết trình, cách trích dẫn tài liệu tham khảo để qua đó sinh viên nắm được đạo đức trong nghiên cứu khoa học và đạo đức nghề nghiệp sau khi ra trường.

Bên cạnh đó, việc phát triển mô hình học tập qua dự án đang được Trường chú trọng để đưa mô hình này trở thành phương pháp giảng dạy chủ đạo, giúp sinh viên có cơ hội tham gia làm việc trong các dự án thực tế, xuất phát từ nhu cầu của các doanh nghiệp, từ đó sinh viên sẽ nắm được toàn bộ quy trình của một dự án và có cơ hội để đem các dự án đi thi các cuộc thi lớn, nhỏ trong và ngoài nước. Không những thế, quá trình này giúp sinh viên tích lũy nhiều kiến thức, kỹ năng cần thiết để làm việc sau này và không thể thiếu đội ngũ giảng viên hướng dẫn để giúp định hướng và truyền đạt kiến thức đến sinh viên.

Với đội ngũ cán bộ giảng viên và chuyên viên đầu ngành, Trường đã cho ra đời nhiều công trình có ý nghĩa thực tiễn cả trong và ngoài nước và đã chuyển giao thành công cho các đơn vị ngoài.



Bên cạnh đó nhà trường cũng có tạp chí khoa học và kỷ yếu khoa học của giáo viên và sinh viên, hiện nay Tạp chí khoa học đã phát hành đến số 13 (<https://tapchikhoahoc.lhu.edu.vn>), là nơi lưu trữ những công trình nghiên cứu có chất lượng của nhiều khối ngành qua các năm.

### **3.3.4 Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học**

Trường ĐHLH chủ trương mở rộng phát triển có định hướng hợp tác quốc tế, góp phần bổ sung nguồn lực để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo hướng tới đạt trình độ quốc tế, nhằm thực hiện mục tiêu sinh viên ra trường đủ năng lực làm việc ở bất kỳ quốc gia nào. Đồng thời Trường đã không ngừng quan tâm tới việc đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế. Trong những năm qua nhà trường đã thiết lập và phát triển nhiều mối quan hệ hợp tác quốc tế với nhiều tổ chức giáo dục và xã hội, với nhiều trường Đại học có uy tín trên thế giới. Cụ thể là đã thiết lập và ký kết các biên bản ghi nhớ và hợp tác với 60 trường đại học và tổ chức uy tín, như:

- Thành viên dự án BUILD-IT
- Đại học Bang Arizona (Mỹ)
- Đại học KH & CN Quốc gia Cao Hùng
- Đại học Quốc gia Taipei (Đài Loan)
- Đại học Sư phạm Quảng Tây (Trung Quốc)
- Đại học Hoa Trung (Vũ Hán)
- Trường Kỹ thuật Osaka
- Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)
- Đại học Chung Cheng (Đài Loan)
- Dự án EMVITE (Được tài trợ bởi chương trình Erasmus hợp tác với 3 trường của châu Âu: HAMK, Dublin City University và KU LEUVEN University)
- Công ty cổ phần CP Việt Nam
- Cisco Networking Academy
- ...và nhiều Doanh nghiệp/Tổ chức khác.

### **3.3.5 Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo**

#### **3.3.5.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu**

Cơ sở vật chất và phương tiện giảng dạy của Trường như phòng học, thư viện, máy chiếu và phòng máy vi tính, máy thực hành trong đo đạc đáp ứng tốt yêu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên được minh chứng và xác nhận trong biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện, cụ thể:

- Có 136 phòng bao gồm Hội trường, giảng đường, phòng học, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên với tổng diện tích 11241 m<sup>2</sup>; trong đó có:

- 03 hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ, tổng diện tích 1922 m<sup>2</sup>;
- 60 phòng học từ 50-100 chỗ, diện tích 4360 m<sup>2</sup>;
- 37 phòng học dưới 50, diện tích 2007 m<sup>2</sup>;
- 1 phòng học đa phương tiện, diện tích 135 m<sup>2</sup>;
- 21 phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, diện tích 1701 m<sup>2</sup>;
- 66 trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập, diện tích 6658m<sup>2</sup>;
- Hệ thống phòng máy của Trường ĐHLH bao gồm 10 phòng máy nằm trong tòa nhà C (cơ sở 1). Mỗi phòng chứa trung bình khoảng 50 - 80 máy tính. Tất cả các phòng máy đều được trang bị đầy đủ tiện nghi như máy lạnh, máy chiếu, hệ thống wifi thuận lợi cho việc học tập và thực hành của sinh viên.

Trường ĐHLH nói chung và các khoa thuộc khối ngành kỹ thuật nói riêng luôn chú trọng tới việc đầu tư tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và đầu tư cho con người nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo cũng như chiến lược phát triển lâu dài của Khoa. Nắm bắt nhu cầu công nghệ hóa, hiện đại hóa trong việc phục vụ quyền lợi học tập cho sinh viên nên ngoài việc trang bị hệ thống các giảng đường, phòng ốc khang trang, các trung tâm hỗ trợ, khoa còn đầu tư các phòng thực hành chuyên dụng kèm theo các trang thiết bị cao cấp tạo môi trường học tập tốt nhất như:

- **Phòng Nghiên cứu và thực hành công nghệ B304:** (gọi tắt là Lab B304), được hình thành từ phòng học lý thuyết B304, với mục tiêu tạo thành không gian nghiên cứu khoa học và thực hành với rất nhiều thiết bị và dụng cụ hiện đại. Các thiết bị và công cụ có thể được sử dụng hiệu quả cho nhiều môn học chuyên ngành khác nhau. Trang thiết bị, dụng cụ hiện có đủ để sinh viên thực hiện các nghiên cứu về học máy, nhà thông minh,... Một số sản phẩm ứng dụng như SmartReg (nhiệt kế thông minh), bảng điện thông minh, tem sử dụng công nghệ blockchain để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, .v.v đã được phát triển từ Lab B304 của Khoa Công nghệ thông tin và thực hiện chuyển giao công nghệ. Đồng thời, đây là là không gian sáng tạo, là nơi để sinh viên chia sẻ và thảo luận về các ý tưởng, hoạt động nhóm của mình cho một số cuộc thi công nghệ và khởi nghiệp.
- **Phòng thực hành Trí tuệ nhân tạo (AILab):** cuối năm 2022 Khoa Công nghệ thông tin thành lập AI Lab, với cơ sở vật chất được tài trợ bởi Tập đoàn IPP. Trong đó bao gồm giáo trình đào tạo AI mua bản quyền từ Hàn Quốc, máy móc, trang thiết bị để đào tạo cho học viên từ độ tuổi tiểu học tới Đại học và hướng nghiên cứu. Bên cạnh đó, AI Lab đã và đang nghiên cứu và phát triển các thuật toán học máy, trí tuệ nhân tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để phục vụ vào các lĩnh vực mà doanh nghiệp đang cần như: Phát triển các ứng dụng AI, chẳng hạn như chatbot, hệ thống nhận

diện giọng nói hoặc hình ảnh, hệ thống tự động hoá và học tăng cường; Tối ưu hóa các mô hình máy học hiện có và phát triển các công cụ và thư viện cho phát triển ứng dụng AI; Cung cấp dịch vụ tư vấn và giải pháp cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và học máy; Thực hiện các dự án nghiên cứu và thử nghiệm các giải pháp AI để giải quyết các vấn đề thực tế trong đời sống và kinh doanh.

- **Học viện Mạng CISCO Lạc Hồng (Lachong Networking Academy):** được công nhận bởi CISCO Networking Academy quốc tế (USA). Trang bị các thiết bị chuyên dụng của Cisco như ASA Firewall, CISCO router, Wireless Access Point giúp sinh viên thực hành trên thiết bị thật, đáp ứng mô hình mạng và bảo mật theo yêu cầu của doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên có thể thực hành như thiết bị thực trên các chương trình mô phỏng như Packet Tracer, GNS3. Do đó, sinh viên tự tin với khả năng của mình trong việc đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Trang thiết bị, máy tính và dụng cụ trong phòng thực hành được bảo trì thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên bất cứ lúc nào. Học viện cũng đáp ứng đào tạo các khóa và cấp giấy chứng nhận về CCNA hoặc tham gia kỳ thi chứng chỉ quốc tế CCNA, CCNA security.

Ngoài các phòng lab trực thuộc Khoa Công nghệ thông tin, Trường ĐHLH còn có các phòng lab và trung tâm thí nghiệm khác cho sinh viên có thể có nơi để thực hành nghiên cứu khi có đề tài, ứng dụng liên quan như:

- **Trung tâm chế tạo Robot:** Trong nhiều năm qua, cùng với sự phát triển công nghệ hóa, hiện đại hóa. Cạnh đó là sự lớn mạnh của phong trào sáng tạo Robot; từ những cuộc thi sáng tạo robocon toàn quốc và Châu Á Thái Bình Dương và các cuộc thi mang tính ứng dụng cao trong thực tiễn như: “Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật Tỉnh Đồng Nai”, “Teachshow” hay các chương trình chuyển giao công nghệ ... đã mang về cho trường Đại học Lạc Hồng nhiều thắng lợi lớn. Để tạo môi trường thuận lợi cho giảng viên và sinh viên trực tiếp cọ xát với thực tế, dễ dàng hệ thống lại kiến thức thông qua việc thực hành sáng tạo. Từ đó vận hành và làm quen dần với các thiết bị máy móc hiện đại; đưa lý thuyết bài vở lại gần với thực tiễn. Hệ thống các xưởng chế tạo Robot lần lượt ra đời để cùng nhà trường thực hiện tốt phương châm đào tạo của mình. Đồng thời tạo ra môi trường thuận lợi cho sinh viên thỏa sức nghiên cứu, chế tạo robot góp phần đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ của nhà trường.
- **Phim trường LHU (LHU Studio):** nhận thức được vai trò quan trọng của truyền thông trong việc phát triển thương hiệu, nhà trường đã đầu tư nhiều vào hạ tầng cơ sở vật chất cho lĩnh vực truyền thông, cụ thể đã xây dựng nên phòng Studio với đầy đủ các trang thiết bị ghi âm, ghi hình, live stream,... hiện đại. Phim trường này nằm

ngay Cơ sở 1, thuận tiện trong việc thực hành của sinh viên của Khoa. Đây là một không gian rộng và đa dạng với các thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy quay phim, máy tính, phần mềm thiết kế đồ họa và các thiết bị khác được cập nhật thường xuyên để phù hợp với các công nghệ mới nhất trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện. Sinh viên sẽ có cơ hội thực hành và trải nghiệm các kỹ năng về sản xuất phim, quay phim, thiết kế đồ họa, âm thanh và truyền thông kỹ thuật số trong một môi trường làm việc chuyên nghiệp. Sinh viên sẽ có cơ hội tham gia tất cả các sự kiện truyền thông của nhà trường, điều này giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực tế và tăng cường khả năng làm việc trong một môi trường chuyên nghiệp.

### 3.3.5.2. Thư viện

Thư viện ĐHLH tổ chức khai thác, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu trong các lĩnh vực khoa học; công nghệ; kinh tế; ngoại ngữ; xã hội và nhân văn... phục vụ công tác đào tạo; nghiên cứu; học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Nhà trường.

Đến nay, Thư viện đã có hơn 9.129 đầu sách gồm sách tiếng Việt; tiếng Anh; tiếng Trung; Hàn; 2.385 báo cáo nghiên cứu khoa học; luận văn; luận án. Tài liệu điện tử đa dạng và phong phú.

Thư viện gồm một phòng mượn, hai phòng đọc, bốn phòng học nhóm, hệ thống bàn học với 190 chỗ ngồi và 25 máy tính phục vụ cho độc giả trong việc học tập; tra cứu và truy cập internet.

Từ cuối năm 2019 Thư viện chuyển sang mô hình Thư viện mở, cho độc giả vào kho sách xem và tự chọn tài liệu để đọc tại chỗ hoặc mượn mang về.

- Địa điểm: Phòng A201 – Cơ sở 1
- Điện thoại: 02513 952726
- Email: [thuvien@lhu.edu.vn](mailto:thuvien@lhu.edu.vn)
- Google map: <https://goo.gl/maps/Jxnwr3Y5Tk2vYnE67>

### Thư viện số:

Thư viện số là trang liên kết với trang [tailieu.vn](http://tailieu.vn), hiện tại kho Thư viện số của trường đã có hơn 14.000 tài liệu điện tử. Link truy cập: <http://thuvienso.lhu.edu.vn>

Tra cứu tài liệu: Link truy cập: <https://lib.lhu.edu.vn/>

Vốn tài liệu: hiện có hơn 9.000 tựa sách in (hơn 19.000 cuốn sách), gồm sách tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung, Hàn, Nhật, trong đó chủ yếu là giáo trình và tài liệu tham khảo môn học; một số ít tài liệu giải trí. Bên cạnh đó, thư viện cũng tập trung xây dựng và phát triển nguồn tài liệu số, giáo trình, bài giảng điện tử, báo cáo NCKH. Từ năm 2015, Nhà trường đã hợp tác với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến xây dựng, phát triển và vận hành thư viện số. Bạn đọc có thể truy cập và tham khảo tài liệu miễn phí tại trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn>. Trên cơ sở chính sách nhà trường và nhu cầu thực tế, Thư viện

liên tục bổ sung tài liệu đáp ứng ngày càng đầy đủ, kịp thời nhu cầu đọc của cán bộ, nhân viên, giảng viên, sinh viên trong trường, đồng thời áp dụng chương trình quản lý tiên tiến ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với xu thế xã hội.

Trang tài nguyên học tập cho giảng viên, sinh viên, nhân viên có thể tìm kiếm; download; đăng ký mượn; gia hạn thời gian mượn tài liệu từ các nguồn tài nguyên như: Sách; Giáo trình; Tài liệu điện tử và Báo cáo nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống hoặc theo bộ sưu tập.

### 3.3.6. Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo

#### 3.3.6.1. Hạ tầng kỹ thuật

a) Phòng kỹ thuật đủ diện tích để lắp đặt các thiết bị của hệ thống đào tạo từ xa, hệ thống máy chủ đảm bảo quá trình đào tạo từ xa diễn ra một cách liên tục, không bị gián đoạn. Các máy chủ phục vụ e-Learning được hosting trên hệ thống Cloud với cấu hình như sau:

Line Internet	08 đường truyền Internet ( VNPT, FPT)
Router	Mikrotik CCR2116-12G-4S+, Mikrotik CCR1036-8G-2S+
Switch Core	Cisco C9300-24T
Firewall	FortiGate - 600E
Server 01	HP ProLiant DL360 Gen10 CPU: Intel(R) Xeon(R) Silver 4110 CPU @ 2.10GHz RAM: 143G
Server 02	HP ProLiant DL380 Gen10 CPU: Intel(R) Xeon(R) Silver 4210R CPU @ 2.40GHz RAM: 192G
Server 03	ProLiant DL380 Gen10 CPU: Intel(R) Xeon(R) Silver 4210R CPU @ 2.40GHz RAM: 256G
Hệ thống lưu trữ	IBM Flash System 5000
E-Learning Web	<a href="https://learn.lhu.edu.vn">https://learn.lhu.edu.vn</a>
Database	SQL Server

b) Có đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho phương thức đào tạo từ xa: phòng studio, các thiết bị đầu cuối (người dùng), mạng truyền thông.

- Trường ĐHLH đã trang bị một phòng quay studio với đầy đủ các thiết bị nghe nhìn mới nhất để sản xuất học liệu số. Bên cạnh phòng studio được quản lý bởi các chuyên viên và giảng viên có trình độ cao giúp tạo ra được các sản phẩm chất lượng cao.

- Với phòng thu đầy đủ thiết bị nghe nhìn sẽ đáp ứng được nhu cầu sản xuất các chương trình học liệu số cho các chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến.

c) Trường có đầy đủ hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện đào tạo từ xa:

### **Hệ thống quản lý dữ liệu đào tạo**

Hệ thống quản lý công tác đào tạo sử dụng tại Trường ĐHLH là hệ thống tích hợp gồm các phân hệ: Quản lý (QL) hồ sơ, QL Điểm, QL xếp lịch học – thi, QL học phí, QL thư viện, QL Văn bằng – Chứng chỉ, QL xét TN, .... Hệ thống này được vận hành trên cơ sở dữ liệu phân tán.

- Thông tin truy cập: <https://httt.Me.lhu.edu.vn>

- Hệ thống này cũng được triển khai trên hệ thống Mobile trên các áp dụng Android và iOS giúp học viên và giảng viên truy cập thông tin dễ dàng nhanh chóng.

- Hệ thống quản lý dữ liệu sinh viên bao gồm các chức năng như: QL thông tin sinh viên; QL điểm; Đăng ký môn học; QL học phí; QL chương trình đào tạo... Ngoài ra, hệ thống cung cấp đầy đủ các hệ thống báo cáo tương ứng với các chức năng để giúp cấp quản lý, giảng viên, sinh viên theo dõi thông tin thuận tiện.

- Hệ thống này luôn được nâng cấp và tùy biến theo yêu cầu nghiệp vụ phát sinh với đội ngũ phát triển trên 15 nhân viên chuyên ngành phần mềm và mạng máy tính.

### **Hệ thống quản lý học tập (LMS)**

- Hệ thống quản lý học tập Trường ĐHLH hiện nay đang sử dụng là hệ thống Moodle — hệ thống mã nguồn mở. Đây là hệ thống được sử dụng nhiều nhất với số lượng cộng đồng rất lớn và rất nhiều người tham gia xây dựng và phát triển hệ thống.

- Công thông tin hệ thống thông tin quản lý học tập <https://Learn.lhu.edu.vn>. Hệ thống này được nhà trường triển khai lên trên hệ thống Cloud nên bảo đảm tính thông suốt, trơn tru, ổn định, nâng cấp mở rộng dễ dàng, và bảo mật cao.

- Nhà trường cũng đã tích hợp hệ thống e-Learning với một số module trong hệ thống Quản lý dữ liệu đào tạo.

- Hiện nay hệ thống e-Learning đang phục vụ 5.000 người dùng là quản lý, giảng viên, sinh viên; số lượng khóa học trên 1.300.

- Hệ thống E-Learning cũng tích hợp với hệ thống quản lý nội dung video nhằm bảo đảm việc chống sao chép, bảo vệ quyền tác giả. Đây là một trong những tính năng nổi bật của hệ thống E-Learning của trường ĐHLH.

- Về việc dạy trực tuyến thông qua Video conferencing hiện nay nhà trường đang sử dụng trên tảng MS Team, , Zoom, Voov. Các nền tảng này đáp ứng được việc giảng dạy trên 4.000 người dùng tại một thời điểm.

- Việc kiểm tra đánh giá kiến thức bài học được thực hiện online với nhiều kiểu hình thức đánh giá khác nhau như: Multiple choice, Matching, Short answer, Drag and Drop text, Ordering, Gap... Kết quả này thu hút được sự hứng thú cao từ học viên và nâng cao chất lượng đào tạo. Giúp tiết kiệm tài nguyên rất lớn trong việc xây dựng các bài đánh giá kiểm tra kiến thức của môn học. Nhà trường cũng tích hợp hệ thống ứng dụng chống đạo văn vào trong hệ thống E-Learning nhằm ngăn chặn và phát hiện kết quả bài báo cáo, bài luận không trung thực.

- Giảng viên toàn trường (cơ hữu và thỉnh giảng) đều đã được tập huấn thiết kế và xây dựng khóa học trên nền tảng E-Learning. Giảng viên cũng được huấn luyện phương pháp giảng dạy thông qua Video Conferencing hiệu quả. Số lượng giảng viên đã được huấn luyện trên 200. Đối với sinh viên nhà trường đã xây dựng cảm nang sử dụng e-Learning nhằm giúp sinh viên sử dụng hiệu quả và thành thạo hệ thống e-Learning.

### **3.3.6.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh**

- Thí sinh dự tuyển sẽ đăng ký xét tuyển trên website: <http://xettuyen.lhu.edu.vn>, thí sinh điền tất cả các thông tin cần thiết liên quan đến yêu cầu xét tuyển. Sau đó, thí sinh nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trường.

- Thông tin thí sinh đăng ký trên web sẽ được lưu trữ trên Hệ thống đăng ký xét tuyển của trường tại địa chỉ: <https://am.lhu.edu.vn/>, trường sẽ kiểm tra và xét tuyển trên hệ thống và thông báo trúng tuyển trên website: <http://Tuyensinh.lhu.edu.vn>.

- Thí sinh sau khi trúng tuyển có nhu cầu nhập học, toàn bộ thông tin được lưu trên QL xét tuyển sẽ được chuyển dữ liệu nhập học sang hệ thống QL hồ sơ sinh viên sẽ được chuyển dữ liệu nhập học.

### **3.3.6.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo**

- Giảng viên chuẩn bị nội dung bài giảng dưới dạng: video, powerpoint, file .pdf... và tải lên trang e-Learning của trường tại địa chỉ: [www.learn.lhu.edu.vn](http://www.learn.lhu.edu.vn) trước ít nhất 1 ngày so với ngày chính thức tổ chức giảng dạy online. Giảng viên tạo lớp học, tạo các hoạt động giảng dạy và giám sát hoạt động của sinh viên trong lớp học như thảo luận, bài tập, nhóm, thuyết trình, ... Tài liệu học tập và tài liệu tham khảo được lưu trên trang Learning của trường, sinh viên có thể tham khảo trước buổi học.

- Ngày học chính thức trực tuyến, giảng viên và sinh viên sử dụng email của trường để đăng nhập vào Ms Team đề học. Trong lớp học trực tuyến, giảng viên sẽ giảng bài cho sinh viên và giải đáp tất cả các thắc mắc của sinh viên về nội dung chính của bài học, hướng dẫn sinh viên giải quyết bài tập, chia nhóm thảo luận giải quyết vấn đề... Kết thúc buổi dạy/học trực tuyến, giảng viên sẽ bài giảng thành file video và đưa đường link lên trang e-Learning để sinh viên vẫn có thể xem lại bài học bất cứ khi nào trong suốt khóa học.

- Giảng viên thực hiện điểm danh sinh viên trên <http://sbo.lhu.edu.vn>, sinh viên sẽ xem được thông tin số buổi vắng của mình tại trang: <http://sbo.lhu.edu.vn>

- Sinh viên có thể xem bảng điểm cá nhân, có thể xem lịch tại trang <http://calen.lhu.edu.vn>.

### **3.3.6.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khảo thí**

- Mỗi môn học có ngân hàng câu hỏi, sau khi kết thúc học phần khoảng 2 – 3 tuần, nhà trường tổ chức đánh giá kết thúc học phần theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến (đảm bảo các điều kiện về việc đánh giá trực tuyến theo quy định hiện hành) sau khi sinh viên đã

học tất cả các nội dung môn học, tham gia thảo luận, làm bài tập, và ôn tập theo hướng dẫn của giảng viên.

- Việc xếp lịch thi thực hiện trên hệ thống quản lý của trường và hoàn thành trước khi bắt đầu thi ít nhất là 2 tuần; phòng Đào tạo đại học thực hiện việc xếp lịch thi và tổ chức thi; sinh viên xem lịch bằng tài khoản sinh viên tại trang: <http://calen.lhu.edu.vn>.

- Giảng viên tạo những yêu cầu đánh giá môn học trên <https://dttx.lhu.edu.vn>, sinh viên thực hiện yêu cầu, kết quả được đánh giá và thể hiện trên <https://dttx.lhu.edu.vn>, đồng thời, các kết quả đánh giá cũng được cập nhật và quản lý trên phần mềm quản lý đào tạo. Sinh viên xem toàn bộ kết quả đánh giá toàn khóa học trên <http://mark.lhu.edu.vn>.

- Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo sẽ lưu toàn bộ thông tin trong quá trình học của sinh viên: thông tin cá nhân, điểm số, học phí, chuyên cần...

### 3.3.6.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xét tốt nghiệp và cấp bằng

- Sinh viên đăng ký xét tốt nghiệp trên trang <http://graduate.lhu.edu.vn/>
- Trường thực hiện thao tác xét tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên dựa trên thông tin trên phần mềm quản lý đào tạo, trên <http://dip.lhu.edu.vn/>

## 4. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA

### 4.1 Các ngành đào tạo từ xa và chỉ tiêu tuyển sinh

#### 4.1.1 Ngành đào tạo

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Số QĐ mở ngành/ chuyển đổi (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành QĐ mở ngành/ chuyển đổi (gần nhất)	Trường tự chủ hay Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất
1	7.22.02.01	Ngôn ngữ Anh	3678/GDDT 933/QĐ-BGDĐT	13/11/1997 14/03/2018	BGD&ĐT	1997	2023
2	7.34.03.01	Kế toán	3678/GDDT 933/QĐ-BGDĐT	13/11/1997 14/03/2018	BGD&ĐT	1997	2023

#### 4.1.2 Chỉ tiêu tuyển sinh

##### Năm học 2023 - 2024

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
1	Liên thông đại học đại học	7.22.02.01	Ngôn ngữ Anh	50
2	Liên thông đại học đại học	7.34.03.01	Kế toán	50

### 4.2 Các điều kiện đảm bảo chất lượng

#### 4.2.1 Chương trình đào tạo/ ĐCHP



Trình độ đào tạo: Đại học (Cử nhân)

**Loại hình đào tạo:** Từ xa

**Phương thức đào tạo:** Kết hợp giữa trực tiếp (thi kết thúc học phần) và trực tuyến (giảng dạy, kiểm tra).

**Văn bằng cấp:** Trường Đại học Lạc Hồng cấp

Theo Thông tư số; 10/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 04 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học, nội dung chương trình đào tạo từ xa bao gồm hai khối kiến thức giáo dục đại cương và chuyên nghiệp. Các học phần của hai khối kiến thức này phải có phải có nội dung, khối lượng và cấu trúc kiến thức giống như các học phần tín chỉ bắt buộc hệ chính quy cùng ngành học của Nhà Trường (Khung chương trình đào tạo của Nhà Trường có phụ lục kèm theo)

**Cấu trúc chương trình đào tạo:**

**Thời gian đào tạo và khối kiến thức**

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Thời gian đào tạo (năm)	Khối kiến thức (tín chỉ)
			Liên thông Đại học	Liên thông Đại học
1	7.22.02.01	Ngôn ngữ Anh	4	80
2	7.34.03.01	Kế toán	4	80

#### 4.2.2 Đội ngũ giảng viên

Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học.

Chương trình đào tạo từ xa sử dụng toàn bộ hệ thống giảng viên hiện đang giảng dạy cho hệ chính quy hiện tại của trường. Danh sách giảng viên cơ hữu của trường (tính đến ngày 02/12/2023) theo nhóm ngành được đính kèm theo Đề án này.

Stt	Họ tên	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành chủ trì giảng dạy	
							Mã ngành	Tên ngành
1	Nguyễn Văn Hải	Nam		Tiến sĩ	Kế toán		7340301	Kế toán
2	Trần Văn Quyền	Nam		Thạc sĩ	Tài chính		7340301	Kế toán
3	Lê Thùy Trang	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính		7340301	Kế toán
4	Bùi Văn Thụy	Nam		Thạc sĩ	Tài chính		7340301	Kế toán
5	Hoàng Thị Quỳnh Anh	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính		7340301	Kế toán

6	Lê Thủy Tiên	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán		7340301	Kế toán
7	Nguyễn Tiến Quang	Nam		Thạc sĩ	Kế toán		7340301	Kế toán
8	Lê Vũ Hà	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán		7340301	Kế toán
9	Lý Thị Thu Hiền	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán		7340301	Kế toán
10	Lê Nguyên Giáp	Nam		Thạc sĩ	Kế toán		7340301	Kế toán
11	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Nữ		Tiến sĩ	Kế toán		7340301	Kế toán
12	Lê Đức Thịnh	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
13	Đặng Thi	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
14	Phạm Lê Minh Hoàng	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
15	Lê Thanh Bình	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
16	Nguyễn Ao Quang Vinh	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
17	Phạm Thanh Bình	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
18	Nguyễn Minh Phú	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
19	Phạm Hồng Thái	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
20	Đoàn Kim Phụng	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
21	Võ Thị Thanh Lan	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
22	Nguyễn Đức Duy Tân	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
23	Trịnh Diệu Hiền	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
24	Lê Thị Hà	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
25	Nguyễn Ngọc Lưu Ly	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
26	Trần Võ Thanh Tùng	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
27	Trần Hồ Anh Phong	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
28	Nguyễn Thị Khả Vi	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
29	Hoàng Vĩnh Lộc	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh

30	Lý Tuấn Phú	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
31	Ngô Thị Thu Hà	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
32	Phạm Thị Nghĩa	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh
33	Đoàn Trần Hoàng Dung	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh

#### 4.2.3 Cơ sở vật chất – Trang thiết bị - Thư viện – Học liệu

Trường ĐHLH có cơ sở hạ tầng hiện đại tạo môi trường tiện ích cho giảng viên, nhân viên và sinh viên có điều kiện giảng dạy, học tập và làm việc tối ưu.

a) Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng:

- Tổng diện tích đất thuộc sở hữu của Trường: 15,26 ha
- Tổng diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo của Trường: 18.364,49 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo của Trường tính trên một sinh viên chính quy là 2,8m<sup>2</sup>/sinh viên.

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	112	9.778,67	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	3	1.115,64	
1.2	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	60	5.446,50	
1.3	Số phòng học dưới 50 chỗ	26	1.384,80	
1.4	Phòng học đa phương tiện	1	135	
1.5	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	22	1.696,73	
2	Thư viện, trung tâm học liệu	11	1.255,33	
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	71	7.330,49	

b) Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

STT	Tên/giảng đường/Lab	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ ngành
1	Phòng thực hành chứng chỉ tin học 1	Máy vi tính 30 bộ; Máy lạnh 5HP 02 bộ; Tivi 01 cái; Hệ thống âm thanh 01 bộ.	Phòng thực hành chung cho Sinh viên toàn trường
2	Phòng thực hành chứng chỉ tin học 2	Máy vi tính 30 bộ; Máy lạnh 5HP 02 bộ; Tivi 01 cái; Hệ thống âm thanh 01 bộ.	Phòng thực hành chung cho Sinh viên toàn trường

3	Phòng thực hành chứng chỉ tin học 3	Máy vi tính 30 bộ; Máy lạnh 5HP 02 bộ; Tivi 01 cái; Hệ thống âm thanh 01 bộ.	Phòng thực hành chung cho Sinh viên toàn trường
4	Phòng học ngoại ngữ online 1	Máy vi tính 30 bộ; Máy lạnh 5HP 02 bộ; Tivi 01 cái; Hệ thống âm thanh 01 bộ; Tai nghe 30 cái	Phòng thực hành chung cho Sinh viên toàn trường
5	Phòng học ngoại ngữ online 2	Máy vi tính 30 bộ; Máy lạnh 5HP 02 bộ; Tivi 01 cái; Hệ thống âm thanh 01 bộ; Tai nghe 30 cái	Phòng thực hành chung cho Sinh viên toàn trường
6	Phòng thực hành Môn vật lý	<p>Máy vi tính (13 cái); Máy lạnh Daikin 2.0HP(02 cái); Máy lạnh Electrolux 2.0HP(02 cái); Tủ đông Darling DF-1970AXW; Cảm biến Calcium Ion-Selected Electrode; Cảm biến đo Chloride Ion-Selective Electrode With Amplifier; Cảm biến đo NH<sub>4</sub> Ion-Selective-Electrode:Ammonium; Cảm biến đo nồng độ Nitrate Ion-Selective-Electrode; Cảm biến Kali Ion-Selective-Electrode Potassium; Cảm biến Oxi hóa khử Go Direct ORP; Đầu dò áp lớn; Đầu dò áp thấp; Đầu dò dòng lớn; Đầu dò dòng nhỏ; Dò vi áp; Dao động ký Oscilloscope 20M; Bộ nguồn SN-305D-60V-3A 4 DIGIT(02 cái); Nguồn tổ ong(03 cái); Cảm biến phân cực ánh sáng Chemical Polarimeter(02 cái); Cân điện tử; Cân Ohaus PA213; Cân phân tích 4 số lẻ OHAUS Scout Pro SPE402; Máy đo độ nhớt(02 cái); Bảng quang học High sensivity light sensor(02 cái); Bộ DAQ kèm cảm biến điện thế và dòng-Kết nối PC(02 cái); Bộ DAQ kèm cảm biến lực-Kết nối PC(02 cái); Bộ DAQ kèm cảm biến quang-Kết nối PC(02 cái); Bộ đo dẫn điện Sensor DAQ(02 cái); Bộ đo góc quay cực Polarimeter(02 cái); Bộ khuếch đại Intrumentation Amplifier; Bộ khuếch đại Power Amplifier; Bộ nguồn ±10V Dida line; Bộ sạc Lab quest charging Station; Cân CAS SW-1(02 cái); Carbon DIOXIDE; Card NI(02 cái); Card NI MyDAQ; Card NI USB 6009; Cổng quang điện Photo gate(02 cái); Đài phát siêu âm Go!Motion; Đo áp suất Gas Pressure Sensor; Dual-Range Force Sensor; Lab quest 2(04 cái); LabQuest Mini Vernier(02 cái); LCD W35; Light Sensor; Máy đo công của</p>	Phòng thực hành chung cho sinh viên toàn trường

		dòng điện Wattsup?Pro; Máy đo độ đục Turbidity Sensor; Máy đo độ nhiệt nóng chảy Melt station; Máy đo màu ALTA II; Máy phát hàn; O2 Gas Sensor (Oxy Gen); Spectrovis plus(04 cái); Wireless Dynamic Sensor System; Máy chiếu Panasonic PT-LX26H	
7	Phòng thực hành máy tính 1	Máy vi tính 45 bộ; Máy lạnh Electrolux 2.0HP (04 cái); Switch HP 1810-24G(03 cái); Máy chiếu Panasonic PT-LB280	Phòng thực hành chung cho sinh viên toàn trường
8	Phòng thực hành máy tính 2	Máy vi tính 45 bộ; Máy lạnh Electrolux 2.0HP(04 cái); Switch HP 1810-24G(043cái); Máy chiếu Panasonic PT-LB280	Phòng thực hành chung cho sinh viên toàn trường
9	Phòng thực hành máy tính 3	Máy vi tính 45 bộ Máy lạnh Electrolux 2.0HP(03 cái) Máy lạnh Sharp 2.0HP(02 cái) UPS Santak TG1000 Switch HP 1410-24G Switch HP 1810-24G(03 cái) Máy chiếu Panasonic PT-LB280	Phòng thực hành chung cho sinh viên toàn trường
10	Phòng thực hành máy tính 4	Máy vi tính 64 bộ Máy lạnh Casper GC-18TL Máy lạnh Mitsubishi(06 cái) Ổn áp ShunShin 25KVA UPS Santak TG1000 Switch HP 1810-24G(04 cái) Máy chiếu Panasonic PT-LX26	Phòng thực hành chung cho Sinh viên toàn trường
11	Phòng thực hành máy tính 5	Máy vi tính 45 bộ Máy lạnh Electrolux 2.0HP(03 cái) Ổn áp Shunshin 30KVA Switch HP 1810-24G(03 cái) Máy chiếu Panasonic PT-LX26	Phòng thực hành chung cho sinh viên toàn trường
12	Phòng thực hành máy tính 6	Máy vi tính 45 bộ Máy lạnh Electrolux 2.0HP(3cái) Ổn áp Shunshin 30KVA Switch HP 1810-24G(03 cái) Máy chiếu Panasonic PT-LB280	Phòng thực hành chung cho sinh viên toàn trường
13	Phòng thực hành máy tính 7	Máy vi tính 45 bộ Máy lạnh Mitsubishi Máy lạnh Sharp 2.0HP(02 cái) Ổn áp Shunshin 30KVA Switch HP 1810-24G(03 cái) Máy chiếu Panasonic PT-LX26	Phòng thực hành chung cho Sinh viên toàn trường
14	Phòng thực hành máy tính 8	Máy vi tính 45 bộ Máy lạnh Mitsubishi(03 cái) Ổn áp Shunshin 30KVA UPS Santak TG1000 Switch HP 1410-24G(03 cái) Máy chiếu Panasonic PT-LX26H	Phòng thực hành chung cho sinh viên toàn trường
15	Phòng thực hành	Máy vi tính 69 bộ	Phòng thực hành chung

	máy tính 9	Máy lạnh Mitsubishi(04 cái) Máy lạnh Sharp 2.0HP Ổn áp Shunshin 50KVA UPS Santak TG1000 Switch Hp 1810-24G(04 cái) Máy chiếu Casio XJ-V2	cho sinh viên toàn trường
16	Phòng thực hành máy tính 10	Máy vi tính 88 bộ Máy lạnh Electrolux 2.0HP(06 cái) Máy lạnh Mitsubishi Máy lạnh Samsung 2.0HP Ổn áp Shunshin 50KVA UPS Santak TG1000 Switch HP 1410-24G(05 cái) Máy chiếu Panasonic PT LX26	Phòng thực hành chung cho sinh viên toàn trường
17	Phòng Lab học ngoại ngữ (Ngôn ngữ Anh)	Máy tính Intel NUC (37 bộ) Máy lạnh âm trần Daikin Bộ điều khiển Hiclass V Khối điều khiển học viên 02 cổng Hiclass V (20 cái) Máy chiếu Panasonic PT-LB385	Khoa Ngôn ngữ Anh
18	Phòng Văn hóa Anh - Mỹ	Máy vi tính 01 bộ Bàn 03 cái Ghế 03 cái Kệ sách 02 cái	Khoa Ngôn ngữ Anh
19	Phòng thực nghiệm ngành Kế toán	Máy vi tính (10 bộ) Ghế chân quỳ (10 cái) Thiết bị chuyển mạch HPE 1820	Khoa Tài chính – Kế toán
20	Phòng thực hành Tài chính – Ngân hàng	Máy vi tính (09 bộ) Bàn làm việc (05 cái) Bàn vòng cung (02 cái) Ghế chân quỳ (10 cái) Ghế xoay (08 cái) Sofa (01 bộ) Tủ hồ sơ (05 cái) Máy đếm tiền (01 cái) Máy in ( 02 cái)	Khoa Tài chính – Kế toán
21	Hội trường LK501	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy lạnh 6 bộ Máy chiếu 02 cái Bàn 70 cái Ghế 140 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
22	Hội trường A301	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy lạnh 7 bộ Màn hình led 01 cái Bàn 100 cái Ghế 240 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
23	Hội trường E501	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy lạnh 6 bộ Máy chiếu 02 cái Bàn liền ghế gỗ 04 chỗ 95 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
24	Phòng học ngoại ngữ 01	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường

		Bàn 20 cái Ghế 20 cái Máy lạnh đứng 01 cái	
25	Phòng học ngoại ngữ 02	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bàn 20 cái Ghế 20 cái Máy lạnh đứng 01 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
26	Phòng học ngoại ngữ 03	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bàn 20 cái Ghế 20 cái Máy lạnh đứng 01 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
27	Phòng G102	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 29 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
28	Phòng G201	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 59 cái Máy lạnh 05 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
29	Phòng G202	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 29 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
30	Phòng G203	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 30 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
31	Phòng G204	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 34 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
32	Phòng G205	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 36 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
33	Phòng G206	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 35 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
34	Phòng G207	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường

		Bàn 21 cái Máy lạnh 01 cái	
35	Phòng G301	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 60 cái Máy lạnh 05 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
36	Phòng G302	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 29 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
37	Phòng G303	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 30 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
38	Phòng G304	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 34 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
39	Phòng G305	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 36 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
40	Phòng G306	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 37 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
41	Phòng G307	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 21 cái Máy lạnh 01 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
42	Phòng G401	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 61 cái Máy lạnh 05 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
43	Phòng G402	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 30 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
44	Phòng G403	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 27 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường



		Máy lạnh 02 cái	
45	Phòng G404	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 37 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
46	Phòng G405	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 36 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
47	Phòng G406	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 37 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
48	Phòng G407	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 22 cái Máy lạnh 01 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
49	Phòng G501	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 59 cái Máy lạnh 05 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
50	Phòng G502	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 31 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
51	Phòng G503	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 28 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
52	Phòng G504	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 35 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
53	Phòng G505	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 34 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
54	Phòng G506	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 37 cái Máy lạnh 02 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường

55	Phòng G507	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 1 cái Bàn 22 cái Máy lạnh 01 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
56	Phòng I209	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Ghế băng 2 chỗ 20 cái Ghế băng 3 chỗ 30 cái Máy lạnh 05 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
57	Phòng LK101	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
58	Phòng LK102	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
59	Phòng LK103	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
60	Phòng LK104	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
61	Phòng LK201	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
62	Phòng LK202	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
63	Phòng LK203	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
64	Phòng LK204	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
65	Phòng LK301	Hệ thống âm thanh 01 bộ	Phòng học chung cho

		Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	sinh viên toàn trường
66	Phòng LK302	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
67	Phòng LK303	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
68	Phòng LK304	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
69	Phòng LK401	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 35 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
70	Phòng LK402	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 35 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
71	Phòng LK403	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 30 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
72	Phòng LK404	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 30 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
73	Phòng B203	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bàn 28 cái Ghế 56 cái Máy lạnh âm trần 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
74	Phòng B401	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Tivi 02 cái Bảng viết 01 cái Bàn 42 cái Ghế 42 cái Máy lạnh âm trần 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường

75	Phòng B402	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Tivi 02 cái Bảng viết 01 cái Bàn 42 cái Ghế 42 cái Máy lạnh âm trần 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
76	Phòng B403	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Tivi 02 cái Bảng viết 01 cái Bàn 42 cái Ghế 42 cái Máy lạnh âm trần 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
77	Phòng B404	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Tivi 02 cái Bảng viết 01 cái Bàn 42 cái Ghế 42 cái Máy lạnh âm trần 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
78	Phòng B405	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Tivi 04 cái Bảng viết 01 cái Bàn 96 cái Ghế 96 cái Máy lạnh âm trần 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
79	Phòng D105	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 20 cái Ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
80	Phòng D206	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 20 cái Ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
81	Phòng D305	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 20 cái Ghế 20 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
82	Phòng D306	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 20 cái Ghế 20 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường

		Máy lạnh 1 cái	
83	Phòng D401	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 40 cái Ghế 40 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
84	Phòng D402	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
85	Phòng D403	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
86	Phòng D404	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
87	Phòng D405	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
88	Phòng D406	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
89	Phòng D501	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
90	Phòng D502	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
91	Phòng D503	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường

		Bảng viết 01 cái Bàn 91 cái Ghế 91 cái Máy lạnh 2 cái	
92	Phòng D504	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
93	Phòng D505	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn 41 cái Ghế 41 cái Máy lạnh 1 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
94	Phòng E301	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 42 cái Máy lạnh 4 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
95	Phòng E302	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 21 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
96	Phòng E303	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 22 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
97	Phòng E305	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 21 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
98	Phòng E306	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 35 cái Máy lạnh 4 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
99	Phòng E401	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 22 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
100	Phòng E402	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 22 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường

101	Phòng E403	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 22 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
102	Phòng E404	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 22 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
103	Phòng E406	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 21 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
104	Phòng E407	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 21 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
105	Phòng E408	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 22 cái Máy lạnh 2 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
106	Phòng H303	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 47 cái Máy lạnh 6 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
107	Phòng H403	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 42 cái Máy lạnh 6 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
108	Phòng H404	Hệ thống âm thanh 01 bộ Máy chiếu 01 cái Bảng viết 01 cái Bàn liền ghế 40 cái Máy lạnh 6 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường
109	Phòng học lý thuyết GDTC	Hệ thống âm thanh 01 bộ Bảng viết 01 cái	Phòng học chung cho sinh viên toàn trường

c) Số lượng giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo, tạp chí, kể cả ebook, cơ sở dữ liệu điện tử chi tiết như sau:

- **Tài liệu giấy:** Thư viện có hơn 9.129 đầu sách gồm sách tiếng Việt; tiếng Anh; tiếng Trung; Hàn; 2.385 báo cáo nghiên cứu khoa học; luận văn; luận án.
- **Tài liệu điện tử:**  
Link truy cập: <https://lib.lhu.edu.vn/>

- Ebook: có hơn 14.000 tài liệu điện tử. Link truy cập: <http://thuvienso.lhu.edu.vn>
- Cơ sở dữ liệu:

d) Sử dụng nguồn học liệu của chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy có sẵn, đảm bảo đáp ứng đủ khối lượng kiến thức chương trình đào tạo từ xa.

Nguồn học liệu được lưu trữ trên hệ thống theo đường dẫn: <https://dttx.lhu.edu.vn/>

### 4.3 Tổ chức đào tạo

#### 4.3.1 Đơn vị quản lý chuyên trách

##### ❖ Nhà trường

a) Ban giám hiệu trực tiếp quản lý toàn diện các mặt hoạt động của công tác đào tạo từ xa (ĐTTX);

b) Hội đồng khoa học và đào tạo của nhà trường có trách nhiệm tư vấn cho Ban giám hiệu về những chủ trương chính sách và chiến lược phát triển trong công tác ĐTTX. Thẩm định và phê duyệt những chương trình ĐTTX.

c) Các đơn vị hành chính tham gia tổ chức và quản lý ĐTTX gồm:

- Các đơn vị tổ chức ĐTTX (hay gọi tắt là đơn vị ĐTTX) gồm Phòng Đào tạo đại học, Ban E-learning và các Khoa chuyên môn của trường Đại học Lạc Hồng. Các đơn vị ĐTTX chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, lập kế hoạch đào tạo, tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học, thi, kiểm tra đánh giá và các hoạt động có liên quan khác. Việc thực hiện nhiệm vụ này phải được phối hợp chặt chẽ với đơn vị nơi đặt Trạm ĐTTX.

- Các Khoa chuyên môn: chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn theo ngành/chuyên ngành đào tạo được giao, quản lý chuyên môn của các giảng viên tham gia thực hiện chương trình ĐTTX, chủ trì việc tổ chức xây dựng và thẩm định chương trình ĐTTX, tham gia xây dựng học liệu ĐTTX, tham gia xây dựng và thẩm định ngân hàng đề thi, tham gia các hoạt động chuyên môn khác liên quan đến thực hiện chương trình ĐTTX.

- Phòng công tác sinh viên có trách nhiệm phối hợp các đơn vị ĐTTX trong việc thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên và một số hoạt động liên quan đến chế độ, chính sách, thủ tục cho sinh viên (nếu có).

- Phòng Tài chính thực hiện quản lý về công tác tài chính liên quan đến thực hiện chương trình ĐTTX.

- Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL) chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức xây dựng ngân hàng đề thi, đề thi, quản lý bài thi, kết quả chấm thi hết học phần; đầu mối tổ chức thực hiện công tác đảm bảo chất lượng đối với hoạt động ĐTTX.

- Phòng Đào tạo (ĐTĐH): chịu trách nhiệm quản lý về chương trình ĐTTX, nhập học và công nhận sinh viên, quản lý đào tạo, tốt nghiệp, cấp bằng, bảng điểm và các hoạt động có liên quan khác.



- Phòng Hành chính Tổ chức: chịu trách nhiệm đầu mối trong việc quản lý đội ngũ nhân lực tham gia thực hiện chương trình ĐTTX gồm cán bộ, giảng viên và chuyên viên; chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức, quản lý bồi dưỡng, tập huấn các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân lực liên quan đến thực hiện chương trình ĐTTX.

- Trung tâm thông tin tư liệu: chịu trách nhiệm đầu mối và phối hợp với các đơn vị, cá nhân trong việc tổ chức xây dựng học liệu ĐTTX; duy trì, phát triển và cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin (cả phần cứng và phần mềm) phục vụ cho ĐTTX.

- Thư viện: cung cấp cho sinh viên các tài liệu tham khảo, học liệu bổ trợ dưới dạng tài liệu in ấn hoặc tài liệu điện tử thông qua hệ thống thư viện điện tử phục vụ cho ĐTTX.

#### ❖ Trạm đào tạo từ xa (ĐTTX)

Năm đầu tiên thực hiện công tác đào tạo từ xa, dựa trên quy mô sinh viên theo chỉ tiêu đăng ký.

Phạm vi tuyển sinh là các đối tượng thuộc khu vực tỉnh Đồng Nai và các tỉnh thành lân cận trường quyết định đặt trạm đào tạo tại cơ sở chính: số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Phường Bửu Long, TP. Biên Hoà, Đồng Nai.

### **4.3.2 Tổ chức giảng dạy**

Nhà Trường phân bổ hình thức học tập đảm bảo cân đối hợp lý giữa các khối lượng kiến thức và tạo điều kiện tương tác giữa giảng viên và sinh viên để sinh viên tiếp thu được một cách hiệu quả chương trình học.

Trong đó sinh viên sẽ tự học bằng cách xem video mà giảng viên đã quay hình và đưa lên hệ thống lớp học (hình thức này chiếm 30%) thời lượng chương trình. Với các học liệu dưới hình thức là video sinh viên có thể chủ động trong việc học, có thể xem bất kỳ khi nào và bất kỳ ở đâu để hoàn thành bài học.

Cùng với những video trên, sinh viên có thời lượng học trực tuyến và tương tác qua diễn đàn cùng với giảng viên và các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên ngành giàu kinh nghiệm (hình thức này chiếm 40%). Với hình thức này, sinh viên sẽ có thời khóa biểu cụ thể và học trực tiếp với giảng viên, trao đổi các chuyên gia các vấn đề chưa rõ trong quá trình học, các bài tập, kiến thức cần thiết.

Trong chương trình học sinh viên sẽ có các buổi tương tác với các chuyên gia dưới hình thức webinar (hình thức này chiếm 15%), các chuyên gia sẽ tư vấn, định hướng nghề nghiệp hoặc trau dồi các kinh nghiệm thực tế, cần thiết cho sinh viên.

Sinh viên sẽ có thời gian tự học và đọc tài liệu, thảo luận nhóm (hình thức này chiếm 15%), với sự tự học và thảo luận nhóm sẽ giúp sinh viên gắn kết nhau, có kỹ năng làm việc nhóm,...

### **4.3.3 Tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học phần**

Quy trình kiểm tra, đánh giá được phổ biến cụ thể trong quy chế ĐTTX đảm bảo người học hiểu được các yêu cầu cho việc hoàn thành từng học phần và chương trình đào tạo.

Việc tổ chức thi kết thúc học phần thực hiện tập trung tại Trường hoặc tại Trạm ĐTTX dưới sự giám sát bởi cán bộ của Trường.

Cách tính điểm và xếp hạng tốt nghiệp trên cơ sở quy định của quy chế ĐTTX của Trường

#### **4.3.4 Tổ chức xét tốt nghiệp, cấp bằng**

- a) Người học được xét, công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:
  - Tại thời điểm xét tốt nghiệp không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
  - Hoàn thành chương trình ĐTTX, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định; đáp ứng chuẩn đầu ra của Trường quy định.
- b) Căn cứ vào các điều kiện tốt nghiệp, Trường tổ chức xét, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng cho người học đủ các điều kiện tốt nghiệp theo quy định. Không thể hiện hình thức ĐTTX trên bằng tốt nghiệp (theo Căn cứ Luật Giáo dục đại học sửa đổi năm 2018).
- c) Việc quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- d) Bảng điểm cấp cho người học thể hiện rõ tên các học phần được công nhận và miễn trừ, số tín chỉ tương ứng của từng học phần miễn trừ.

## **5. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

### **5.1 Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí.**

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho các điều kiện nâng cao chất lượng là một yêu cầu cao mà nhà trường phải đặc biệt quan tâm.

- Nhà trường tiếp tục có kế hoạch đề xuất với Hội đồng trường sử dụng nguồn kinh phí từ vốn điều lệ, từ khoản lợi nhuận hàng năm (ít nhất 25%) để tăng cường thêm cơ sở vật chất, các phương tiện phục vụ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên. Cụ thể gồm:
  - Từng bước nâng cấp về cơ sở vật chất và điều chỉnh, đổi mới phương thức hoạt động của thư viện trường để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tự đào tạo, tự bồi dưỡng của giảng viên; phục vụ nhu cầu học tập của sinh viên, học viên.
  - Việc đầu tư sửa chữa các cơ sở của trường phải theo hướng hiện đại đạt chuẩn quốc gia đáp ứng được yêu cầu, chất lượng đào tạo trong thời kỳ hội nhập

quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Không những thế, Nhà trường đang đầu tư xây dựng cơ sở mới trên khu đất 2 ha, khu phố 4, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Công trình được trường đại học bang Arizona (Mỹ) tư vấn xây dựng đầy đủ các tiện ích đáp ứng việc xây dựng một môi trường học tập hiện đại đạt chuẩn quốc tế.

- Bên cạnh đó, nhà trường cũng quan tâm đến việc đầu tư xây dựng các cơ sở phục vụ việc rèn luyện thân thể cho sinh viên như Trung tâm giáo dục thể chất, phòng GYM Lạc Hồng và các câu lạc bộ thể thao khác.

## **5.2 Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học.**

Căn cứ vào quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nhà trường tiếp tục mở rộng và ký kết các chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học uy tín của nước ngoài; tổ chức trao đổi học thuật cho giảng viên, sinh viên của Trường ĐHLH với các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á và Châu Á; tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Dự án BUILD - IT, EMVITE.

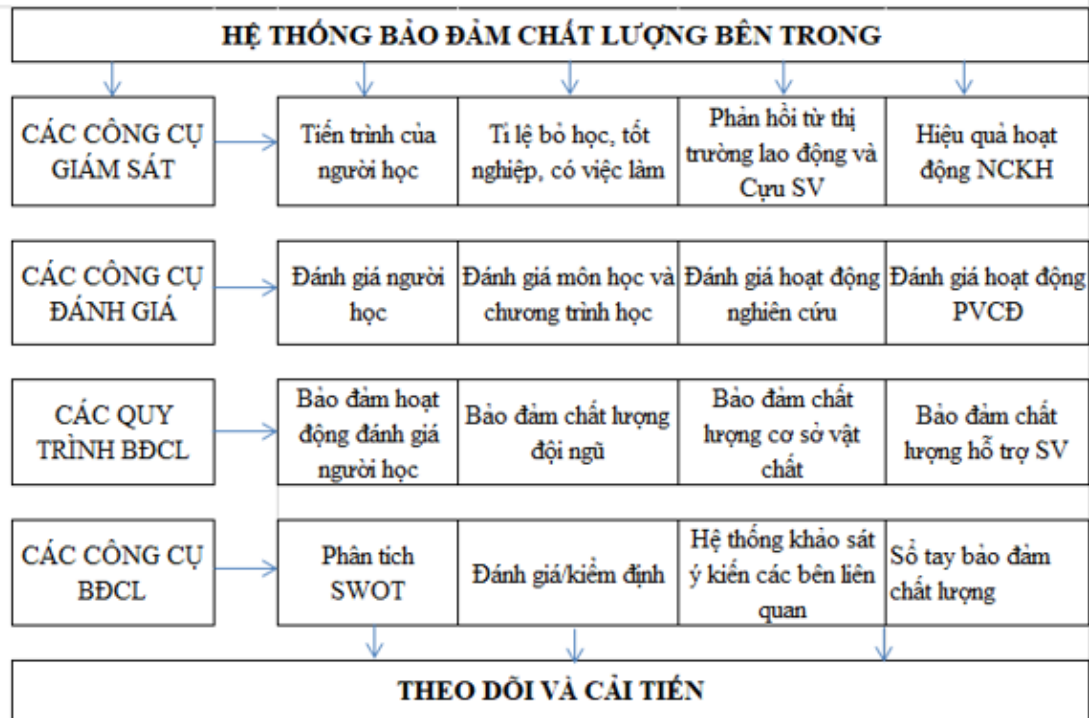
- Tiếp tục mở rộng và ký kết các chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học uy tín của nước ngoài trên cơ sở được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cụ thể là:
  - Tiếp tục ký thỏa thuận hợp tác quốc tế với các đại học, học viện đã liên kết trong giai đoạn 2013-2015; đặc biệt sẽ liên kết sâu hơn với: Học viện quốc tế IPC (New Zealand), Trường Đại học Kamei (Nhật Bản), Trường Đại học Khoa học ứng dụng Cao Hùng (Đài Loan), Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Nam Đài Loan (Đài Loan), Trường Đại học Cheng Shiu (Đài Loan), Trường Đại học quốc gia Jeju (Hàn Quốc) và Trường Đại học Nữ Gwangju (Hàn Quốc).
  - Tiếp tục mời giảng viên nước ngoài đến trường để hướng dẫn phương pháp viết bài báo nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên của trường.
- Tích cực tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Dự án BUILD-IT do Trường Đại học Bang Arizona (Arizona State University- ASU) thực hiện với sự tài trợ của Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và sự hợp tác của các đối tác chiến lược từ nhiều lĩnh vực công nghệ như Intel, Siemens, National Instruments, Microsoft, Oracle, Pearson,... và các đối tác giáo dục như Trường Đại học Bang Portland (Portland State University-PSU), Trường Đại học Catholic của Hoa Kỳ (Catholic University of America- CUA) nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng đào tạo trong lĩnh vực khoa học công nghệ để đổi mới chương trình đào tạo thực nghiệm và ứng dụng; tạo mô hình học tập và không gian sáng tạo; đào tạo và phát triển giảng viên STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học), không ngừng nâng cao chất

lượng giáo dục cấp chương trình và cấp cơ sở giáo dục. Đặc biệt là nhà trường đề cử giảng viên STEM tham gia vào hội thảo đào tạo trong nước do BUILD-IT tổ chức từ năm 2016 và tổng cộng có 130 giảng viên STEM tham gia đào tạo trong nước cho đến năm 2019 để hai chương trình đào tạo: Kỹ thuật - Điện tử và Công nghệ thông tin đạt được chứng nhận chất lượng của AUN và ABET lần lượt vào năm 2019 và năm 2023.

- Tổ chức trao đổi học thuật cho giảng viên, sinh viên của Trường ĐHLH với các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á; đặc biệt là cho sinh viên các ngành được kiểm định theo Bộ tiêu chuẩn AUN, tối thiểu 1 đợt cho mỗi đối tượng.
- Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần, xem xét điều chỉnh chuẩn đầu ra) dựa vào các khảo sát từ các bên liên quan (giảng viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp và ban tư vấn doanh nghiệp) để chương trình đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Không những thế, kết quả học tập chi tiết của sinh viên được thu thập sau mỗi học kỳ dùng để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra, hoạt động này diễn ra thường xuyên là cơ sở cho các kế hoạch cải tiến liên tục của chương trình.
- Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình học bổng cho sinh viên nước ngoài đến học tập tại Việt Nam. Trước mắt, đảm bảo thực hiện thật tốt chương trình học bổng truyền thống của tỉnh dành cho sinh viên Lào và Campuchia sang học tập tại trường. Mở rộng trao đổi học bổng với các trường đại học trong khu vực Châu Á để tạo điều kiện cho sinh viên Trường ĐHLH đến học tập tại các trường đó và tiếp nhận các sinh viên của các trường, của các nước, vùng lãnh thổ đó đến học tập tại Trường ĐHLH.
- Cần lưu ý trong quá trình hợp tác quốc tế, nhà trường phải chủ động tiến tới công nhận tín chỉ, liên thông chương trình, đồng cấp bằng với các trường đại học được kiểm định của nước ngoài.
- Thực hiện tốt dự án EMVITE do Trường Đại học Hämk (Phần Lan) chủ trì và dự án điều phối viên công nghiệp của Tổ chức JICA (Nhật Bản).
- Tiếp tục thực hiện các chương trình sinh viên thực tập có lương tại nước ngoài (Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc,...)
- Kế hoạch đảm bảo chất lượng (ĐBCL) đào tạo được thực hiện đúng quy trình của Trường Đại học Lạc Hồng xây dựng dựa trên hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường và mô hình bảo đảm chất lượng bên trong theo AUN-QA, đồng thời đối sánh với các trường đại học trong nước. Theo đó, mô hình ĐBCL bên trong bao gồm các công cụ giám sát, các công cụ đánh giá, các quy trình đảm bảo chất lượng và các công cụ đảm bảo chất lượng. Việc đảm bảo chất lượng được thực hiện đối với người

học, đội ngũ, cơ sở vật chất, sự hỗ trợ sinh viên, được trình bày chi tiết như hình sau:

### Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của Đại học Lạc Hồng



Nguồn: <https://dambaocatluong.lhu.edu.vn>

### 5.3 Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp.

Tiếp tục phát huy kết quả kết nối với doanh nghiệp mà nhà trường đã đạt được trong thời gian qua, trong phát triển chương trình đào tạo, trong giảng dạy, đảm bảo nơi tham quan kiến tập, thực tập và tạo điều kiện cho sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên (Phòng Đào tạo) chủ động phối hợp với các khoa lên kế hoạch mời lãnh đạo các công ty, xí nghiệp, quý anh chị cựu sinh viên thành đạt đang làm việc tại các doanh nghiệp tham gia giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu với sinh viên của trường, đồng thời tích cực làm cầu nối tìm việc làm thêm cho sinh viên, tìm nguồn tài trợ cho sinh viên.
- Các khoa có kế hoạch chủ động tổ chức ngày hội việc làm tại trường vào dịp sinh viên kết thúc khóa học, sinh viên nhận bằng tốt nghiệp. Đồng thời, tham mưu để nhà trường phối hợp với doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp cho sinh viên ở tất cả các khoa.
- Nhà trường đã thành lập được Hội đồng tư vấn doanh nghiệp cấp trường; đã có tổ chức họp để tư vấn cho trường. Năm học này, nhà trường phải chủ động tổ chức để Hội đồng họp được ít nhất 2 lần/năm học để tư vấn, góp ý cho trường. Song song đó, trong học kỳ I phải thành lập được Hội đồng tư vấn doanh nghiệp tại 2 khoa: Khoa Công nghệ thông tin và Khoa Cơ điện - Điện tử.

## **6. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.**

### **6.1. Đề nghị của cơ sở đào tạo.**

Từ nhu cầu khách quan của thực tiễn xã hội, cùng với điều kiện cơ sở vật chất cũng như đội ngũ cán bộ giảng viên của trường, đồng thời nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực đã và đang đầu tư để đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực phát triển đầy tiềm năng của tỉnh Đồng Nai nói riêng cũng như khu vực Đông Nam Bộ nói chung. Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm, chấp thuận cho Trường được tuyển sinh và đào tạo từ xa đối với các ngành Kế toán và Ngôn Ngữ Anh.

### **6.2. Cam kết thực hiện.**

Trường Đại học Lạc Hồng đã được Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG – HCM cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở giáo dục theo Quyết định số 05/QĐ-TTKĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2018. Ngoài ra, trong các năm 2019-2021 trường còn được cấp Giấy chứng nhận AUN-QA đối với các ngành Dược, Ngôn Ngữ Anh, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Công nghệ Điện – Điện tử, Công nghệ thông tin.

Nhà trường cam kết không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học từ khi thành lập trường đến nay.

Trường sẽ tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, giáo trình, đáp ứng tốt nhất cho việc dạy và học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo ngành học này.

Tất cả các nội dung của đề án đào tạo từ xa đối với các ngành Kế toán và Ngôn Ngữ Anh đã được đăng lên website của Trường Đại học Lạc Hồng tại địa chỉ: [\\_https://lhu.edu.vn](https://lhu.edu.vn) ngay sau khi được chấp thuận.

Ngoài ra, Nhà trường cam kết và khẳng định nội dung trên website luôn cập nhật thường xuyên, công khai các thông tin như: cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học; tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp; mức thu học phí; chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành tại Trường.

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. LÂM THÀNH HIỂN**

**Phụ lục 1:** Chương trình đào tạo ngành Kế toán**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

Tên chương trình: Chương trình đào tạo hệ Cử nhân văn bằng 2

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Mã ngành đào tạo: 7340301

Loại hình đào tạo: Hệ đào tạo từ xa

Thông tin kiểm định (nếu đã được kiểm định): Đã được kiểm định bởi AUN - AQ, năm 2021

Thời gian đào tạo: 2 năm

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển năm 2023

Thời điểm xây dựng | cập nhật CTĐT: Tháng 12 năm 2023

**1. GIỚI THIỆU CHUNG****1.1 Mục tiêu đào tạo**

Người học tốt nghiệp văn bằng 2 ngành Kế toán từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 12 năm 2030 sẽ có khả năng:

<b>Mục tiêu của chương trình (PEOs)</b>	<b>Nội dung</b>
PEO1	Trở thành lãnh đạo nhóm, nhà quản lý trong doanh nghiệp và các tổ chức khác.
PEO2	Trở thành nhà tư vấn kế toán và đầu tư tài chính chuyên nghiệp.
PEO3	Tham gia học tập suốt đời để thích ứng với môi trường kinh tế toàn cầu.

**1.2 Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp**

Với chuẩn đầu ra được xây dựng khoa học phục vụ cho tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu đào tạo của Khoa Tài chính - Kế toán, sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán thể hiện đầy đủ phẩm chất đạo đức, kiến thức, kỹ năng và sức khỏe để đảm nhiệm công việc và phát triển nghề nghiệp với tư cách là chuyên gia toàn diện của ngành.

- Sinh viên tốt nghiệp Cử nhân ngành Kế toán có thể công tác ở các vị trí như:

- Chuyên viên phụ trách kế toán, kiểm toán, giao dịch ngân hàng, thuế, kiểm soát viên, thủ quỹ, tư vấn tài chính tại các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực trong cơ quan quản lý tài chính nhà nước, các đơn vị thuộc lĩnh vực công, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, ngân hàng; nhân viên môi giới chứng khoán, nhân viên phòng giao dịch và ngân quỹ, nhân viên quản lý dự án tại các công ty chứng khoán, ngân hàng; Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán, Quản lý tài chính, Giám đốc tài chính – CFO ở tất cả các loại hình doanh nghiệp trong nước và quốc tế; nghiên cứu, giảng viên, Thanh tra kinh tế,...

Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh và các phương tiện điện tử phục vụ hoạt động kinh doanh.

- Với các công việc trên, sinh viên ngành Kế toán có thể khẳng định năng lực của mình tại:
  - Các doanh nghiệp, các đơn vị hoạt động vì mục đích lợi nhuận như: công ty, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm;
  - Các đơn vị công - các đơn vị hoạt động không vì lợi nhuận như: các cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học, bệnh viện;
  - Các cơ quan quản lý nhà nước: Bộ phận thuế, thống kê, kế hoạch đầu tư;
  - Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, giảng dạy kế toán tại các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo kế toán.

### 1.3 Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Từ xa.
- Thời gian đào tạo : 2 năm.

## 2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của LHU và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tâm nhìn – sứ mạng	PEOs		
	PEO1	PEO2	PEO3
<b>Sứ mạng</b> Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	X	X	
Phục vụ cộng đồng	X	X	
Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	X	X	X
<b>Tâm nhìn:</b> Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.	X	X	X



### 3. BẢNG TƯƠNG QUAN TẦM NHÌN – SỨ MẠNG VỚI MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PEOs)

### 4. BẢNG TƯƠNG QUAN KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VỚI MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PEOs)

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam															
	1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	3.4	
PEO1	X			X	X				X				X		X	
PEO2		X				X	X	X				X				
PEO3			X							X	X			X		

### 5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO)

Ngay tại thời điểm tốt nghiệp, người học có thể đạt được:

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs)	Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level)	Nội dung
<b>Kiến thức</b>		
PLO1	3	Vận dụng các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kinh tế để giải quyết công việc.
PLO4	4	Phân tích thông tin tài chính – kế toán phục vụ cho việc ra quyết định.
PLO7	5	Đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán.
PLO9	6	Xây dựng hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.
<b>Kỹ năng</b>		
PLO2	3	Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
PLO5	4	Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công việc.
PLO8	5	Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản, hình ảnh, lời nói và đa phương tiện.
<b>Thái độ</b>		
PLO3	3	Tuân thủ các tiêu chuẩn trong đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội.
PLO6	4	Hình thành tính chủ động và tích cực trong học tập nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời

**6. BẢNG TƯƠNG QUAN GIỮA MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PEOS) VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOS)**

PLOS	PEOs		
	PEO1	PEO2	PEO3
PLO1	X		
PLO2	X		
PLO3		X	
PLO4		X	
PLO5			X
PLO6			X
PLO7		X	
PLO8	X		
PLO9		X	

**7. CÁC MÔN HỌC VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI CHUẨN ĐẦU RA**

**7.1 Các môn học cơ sở ngành**

Tên môn học	Chuẩn đầu ra								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
Nguyên lý kế toán	X		X						
Tài chính tiền tệ	X	X				X			
Thuế	X		X						

**7.2 Các môn học chuyên ngành**

Tên môn học	Chuẩn đầu ra								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
Phân tích HĐ kinh doanh		x		x		x			
Tên môn học	Chuẩn đầu ra								
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO8	PLO9
Kế toán hành chính sự nghiệp	x		x	x					
Tài chính doanh nghiệp 1						x	x	x	
Kế toán tài chính 1				x				x	
Nghiệp vụ ngân hàng thương mại			x		x		x		

Tin học ứng dụng kế toán 1					x				x
Kế toán quản trị			x				x	x	
Tài chính doanh nghiệp 2						x	x	x	
Kế toán ngân hàng				x	x				
Kế toán tài chính 2							x	x	
Tin học ứng dụng kế toán 2					x				x
Kiểm toán căn bản			x				x		
Thực hành chứng từ sổ sách và khai báo thuế					x				x

### 7.3 Các môn học khác

Tên môn học	Chuẩn đầu ra								
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
Thống kê ứng dụng trong kinh tế	x			x	x				
Kinh tế học	x	x							

## 8. BẢNG TƯƠNG QUAN GIỮA PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Học kỳ	Mã môn	Môn học	PLOs								
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	829001	Thuế	1, 4, 10		1, 4, 10						
1	829002	Nguyên lý kế toán	3, 10		3, 10						
1	829003	Tài chính tiền tệ	3, 10	3, 10							
1	829004	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	3, 10			3, 10	3, 10				
1	829005	Kinh tế học	3, 10	3, 10							
2	829006	Phân tích HĐ kinh doanh		3, 10		3, 10		3, 10			
2	829007	Kế toán hành chính sự nghiệp	3, 10		3, 10	3, 10					
2	829008	Tài chính doanh nghiệp 1						3, 10	3, 10	3, 10	
2	829009	Kế toán tài chính 1				3, 10				3, 10	
2	829010	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại			3, 10		3, 10		3, 10		
3	829011	Tin học ứng dụng kế toán 1					3, 10				3, 10

3	829012	Kế toán quản trị			3, 10			3, 10	3, 10	
3	829013	Tài chính doanh nghiệp 2					3, 10	3, 10	3, 10	
3	829014	Kế toán ngân hàng				3, 10	3, 10			
3	829015	Kế toán tài chính 2						3, 10	3, 10	
4	829016	Tin học ứng dụng kế toán 2					3, 2, 10			3, 2, 10
4	829017	Kiểm toán căn bản			3, 10			3, 10		
4	829018	Thực hành chứng từ sổ sách và khai báo thuế					3, 10			3, 10
4	829999	Tốt nghiệp			3, 5;6		3, 5;6	3, 5;6	3, 5;6	3, 5;6

**❖ Danh sách các phương pháp giảng dạy được sử dụng**

STT	Phương pháp giảng dạy
1	Giải thích cụ thể
2	Đào tạo trên máy tính
3	Thuyết giảng
4	Thảo luận
5	Giải quyết vấn đề
6	Thực tập, kiến tập
7	Đóng vai
8	Học theo tình huống

STT	Phương pháp giảng dạy
9	Học theo dự án
10	Bài tập về nhà
11	Học theo vấn đề
12	Nghiên cứu
13	Tranh luận
14	Lớp học đảo ngược
15	Dự án nhóm
16	Mô phỏng

**9. BẢNG TƯƠNG QUAN GIỮA PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)**

Học kỳ	Mã môn	Môn học	PLOs								
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	829001	Thuế	1, 2		1, 2						
1	829002	Nguyên lý kế toán	1		1						
1	829003	Tài chính tiền tệ	1	1							
1	829004	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	1			1	1				
1	829005	Kinh tế học	1	1							
2	829006	Phân tích HĐ kinh doanh		2, 8		2,8		2,8			
2	829007	Kế toán hành chính sự nghiệp	1		1	1					

2	829008	Tài chính doanh nghiệp 1					1	1	1	
2	829009	Kế toán tài chính 1			1				1	
2	829010	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại		2,8		2,8		2,8		
3	829011	Tin học ứng dụng kế toán 1				2,8				2,8
3	829012	Kế toán quản trị		1,2				1,2	1,2	
3	829013	Tài chính doanh nghiệp 2					1,2	1,2	1,2	
3	829014	Kế toán ngân hàng			1	1				
3	829015	Kế toán tài chính 2						1	1	
4	829016	Tin học ứng dụng kế toán 2				2,8				2,8
4	829017	Kiểm toán căn bản		1				1		
4	829018	Thực hành chứng từ sổ sách và khai báo thuế				1, 2				1, 2
4	829999	Tốt nghiệp		5, 10		5, 10	5, 10	5, 10	5, 10	

**❖ Danh sách các phương pháp đánh giá được sử dụng**

STT	Phương pháp đánh giá
1	Câu hỏi trắc nghiệm
2	Bài kiểm tra
3	Câu hỏi trả lời ngắn
4	Đặt vấn đề
5	Thuyết trình
6	Đóng vai
7	Học theo tình huống

STT	Phương pháp đánh giá
8	Bài tập giải quyết tình huống
9	Dự án
10	Báo cáo
11	Thảo luận nhóm
12	Tiểu luận
13	Kiểm tra nói/ thuyết trình

## 10. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 10.1 Tỷ lệ các khối kiến thức

Không kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng

Khối kiến thức		Tổng số tín chỉ	Ghi chú
Khối kiến thức giáo dục đại cương	Lý luận chính trị	0	
	Ngoại ngữ	0	
	Môn học khác	0	
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành	12	
	Chuyên ngành	52	
	Môn học khác	8	

Tốt nghiệp	Thực tập doanh nghiệp (nếu có), đồ án (nếu có)		
	Khóa luận hoặc chuyên đề tốt nghiệp	8	
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa		<b>80</b>	

## 10.2 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

### 10.2.1 Nhóm các môn học cơ sở ngành

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	BT	Ghi chú
1.	829001	Thuế	4	4	0	0	Bắt buộc
2.	829002	Nguyên lý kế toán	4	4	0	0	Bắt buộc
3.	829003	Tài chính tiền tệ	4	4	0	0	Bắt buộc

### 10.2.2 Nhóm các môn học chuyên ngành

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	BT	Chi chú
1	829006	Phân tích HĐ kinh doanh	4	4	0	0	Bắt buộc
2	829007	Kế toán hành chính sự nghiệp	4	4	0	0	Bắt buộc
3	829008	Tài chính doanh nghiệp 1	4	4	0	0	Bắt buộc
4	829009	Kế toán tài chính 1	4	4	0	0	Bắt buộc
5	829010	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	4	4	0	0	Bắt buộc
6	829011	Tin học ứng dụng kế toán 1	4	4	0	0	Bắt buộc
7	829012	Kế toán quản trị	4	4	0	0	Bắt buộc
8	829013	Tài chính doanh nghiệp 2	4	4	0	0	Bắt buộc
9	829014	Kế toán ngân hàng	4	4	0	0	Bắt buộc
10	829015	Kế toán tài chính 2	4	4	0	0	Bắt buộc
11	829016	Tin học ứng dụng kế toán 2	4	4	0	0	Bắt buộc
12	829017	Kiểm toán căn bản	4	4	0	0	Bắt buộc
13	829018	Thực hành chứng từ sổ sách và khai báo thuế	4	4	0	0	Bắt buộc

#### i. Nhóm các môn học khác

STT	Mã môn	Tên môn học	TC	LT	TH	BT	Chi chú
-----	--------	-------------	----	----	----	----	---------

	<b>học</b>						
1	829004	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	4	4	0	0	Bắt buộc
2	829005	Kinh tế học	4	4	0	0	Bắt buộc

### 10.3 Khối kiến thức tốt nghiệp

#### 10.3.1 Thực tập doanh nghiệp:

Theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHLH ngày 12 tháng 10 năm 2015 của trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy định sinh viên thực tập tốt nghiệp tại các Cơ quan, Doanh nghiệp, và Quyết định số 869/QĐ-ĐHLH ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều trong Quy định sinh viên thực tập tốt nghiệp tại các cơ quan, doanh nghiệp.

#### 10.3.2 Khóa luận tốt nghiệp:

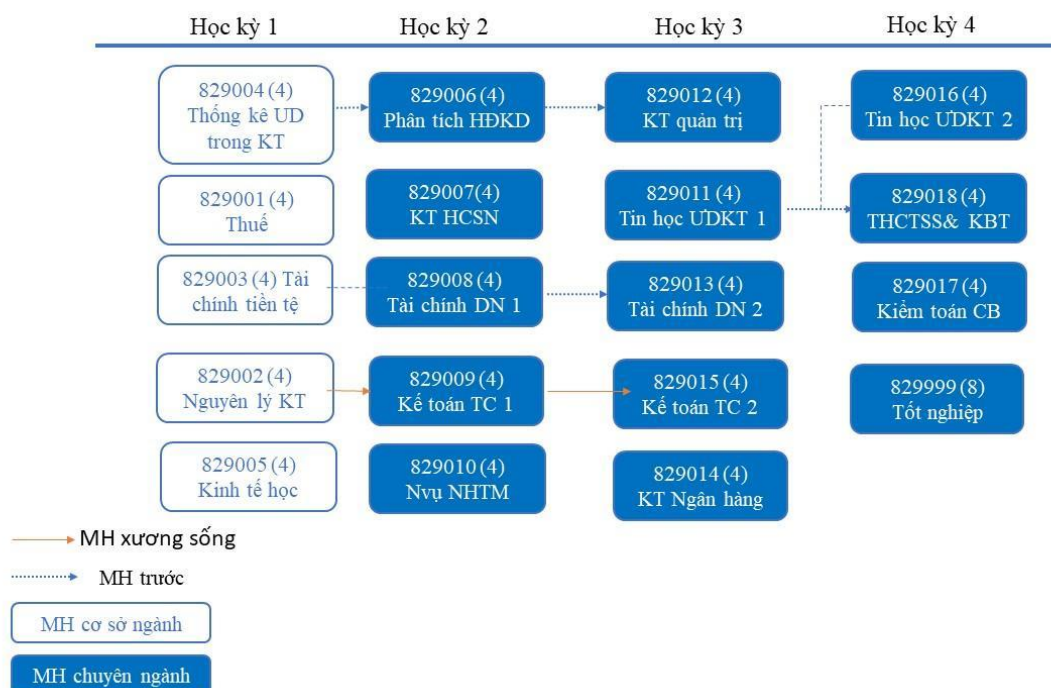
Theo Quyết định số 836/QĐ-ĐHLH ngày 02 tháng 11 năm 2015 của trường Đại học Lạc Hồng về việc Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Khoa, hội thảo Khoa học Lạc Hồng cấp trường, và Tờ trình số 16/TT-TCKT ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc tổ chức cho sinh viên thực hiện Khóa luận Tốt nghiệp thay thế thi tốt nghiệp cuối khóa.

#### 10.4.3 Nhóm các môn học chuyên đề tốt nghiệp

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	BT
1	829999	Tốt nghiệp	8	0	8	0

## 11. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MẪU

### a. Sơ đồ thứ tự học giữa các môn



### b. Kế hoạch giảng dạy mẫu

#### Học kỳ 1

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Tổng Số tiết
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập			
829001	Thuế	4	4	0	0	60	0	60
829002	Nguyên lý kế toán	4	4	0	0	60	0	60
829003	Tài chính tiền tệ	4	4	0	0	60	0	60
829004	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	4	4	0	0	60	0	60
829005	Kinh tế học	4	4	0	0	60	0	60
<b>HỌC KỲ I</b>		<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>300</b>

#### Học kỳ 2

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Tổng Số tiết
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập			
829006	Phân tích HĐ kinh doanh	4	4	0	0	60	0	60
829007	Kế toán hành chính sự nghiệp	4	4	0	0	60	0	60
829008	Tài chính doanh nghiệp 1	4	4	0	0	60	0	60



Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Tổng Số tiết
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập			
829009	Kế toán tài chính 1	4	4	0	0	60	0	60
829010	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	4	4	0	0	60	0	60
<b>HỌC KỲ II</b>		<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>300</b>

### Học kỳ 3

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Tổng Số tiết
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập			
829011	Tin học ứng dụng kế toán 1	4	4	0	0	60	0	60
829012	Kế toán quản trị	4	4	0	0	60	0	60
829013	Tài chính doanh nghiệp 2	4	4	0	0	60	0	60
829014	Kế toán ngân hàng	4	4	0	0	60	0	60
829015	Kế toán tài chính 2	4	4	0	0	60	0	60
<b>HỌC KỲ III</b>		<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>300</b>

### Học kỳ 4

Mã MH	Môn học	Số tín chỉ				Số tiết lên lớp	Số tiết tự học	Tổng Số tiết
		Tổng TC	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập			
829016	Tin học ứng dụng kế toán 2	4	4	0	0	60	0	60
829017	Kiểm toán căn bản	4	4	0	0	60	0	60
829018	Thực hành chứng từ sổ sách và khai báo thuế	4	4	0	0	60	0	60
829999	Tốt nghiệp	8	0	8	0	360	0	360
829016	Tin học ứng dụng kế toán 2	4	4	0	0	60	0	60
<b>HỌC KỲ IV</b>		<b>20</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>540</b>	<b>0</b>	<b>540</b>

## 12. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên đã tích lũy tối thiểu 80 tín chỉ, đã hoàn thành các môn học bắt buộc đối với chuyên ngành đăng ký tốt nghiệp.

**Phụ lục 2:** Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

Tên chương trình:    Chương trình đào tạo hệ Cử nhân  
Trình độ đào tạo:    Đại học  
Ngành đào tạo:      Ngôn ngữ Anh  
Mã ngành đào tạo:    7220201  
Loại hình đào tạo:    Đào tạo từ xa  
Thông tin kiểm định (nếu đã được kiểm định): Chưa được kiểm định  
Thời gian đào tạo:    2 năm  
Đối tượng áp dụng:    Từ khóa tuyển năm 2024  
Thời điểm xây dựng | cập nhật CTĐT: 2023

**1. GIỚI THIỆU CHUNG****1.1. Mục tiêu đào tạo**

Người học tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh hệ liên thông đại học – đại học (từ xa) sẽ có khả năng:

<b>Mục tiêu của chương trình (PEOs)</b>	<b>Nội dung</b>
PEO1	Đảm nhận hầu hết các vị trí trong các lĩnh vực khác nhau đòi hỏi phải sử dụng tiếng Anh thường xuyên để hoàn thành công việc;
PEO2	Kết nối với các lĩnh vực chuyên môn khác thông qua các kỹ năng đã được trang bị;
PEO3	Phát triển khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức mới, giải quyết các vấn đề thực tế và suy nghĩ có hệ thống để học tập suốt đời.

**1.2. Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí sau ở các công ty trong nước và nước ngoài:

- Tiếp viên hàng không
- Thư ký, trợ lý giám đốc
- Biên, phiên dịch viên
- Hướng dẫn viên du lịch
- Nhân viên lễ tân

- Nhân viên văn phòng
  - Nhân viên kinh doanh
  - Nhân viên xuất nhập khẩu
  - Nhân viên chăm sóc khách hàng
  - Giáo viên tiếng Anh ở bậc phổ thông, ở các trường nghề, trung tâm Ngoại ngữ,...
- sau khi bổ túc thêm chứng chỉ về phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

### 1.3. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Đào tạo từ xa.
- Thời gian đào tạo: 2 năm.

## 2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo quy chế Tuyển sinh đào tạo từ xa của Trường Đại học Lạc Hồng và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 3. BẢNG TƯƠNG QUAN TẦM NHÌN – SỨ MẠNG VỚI MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PEOs)

Tầm nhìn – sứ mạng	PEOs		
	PEO1	PEO2	PEO3
<b>Sứ mạng</b> Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	X		
Phục vụ cộng đồng			X
Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.		X	
<b>Tầm nhìn:</b> Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.			X

## 4. BẢNG TƯƠNG QUAN KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VỚI MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PEOs)

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam															
	1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	3.4	
PEO1	X	X	X	X	X											
PEO2						X	X	X	X	X						

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam														
	1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO3											X	X	X	X	X

## 5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO)

Ngay tại thời điểm tốt nghiệp, người học có thể đạt được:

Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs/SOs)	Cấp độ (Bloom domain/ Bloom level)	Nội dung
<b>Kiến thức</b>	<b>3</b>	
PLO1		<b>PLO1: Áp dụng</b> kiến thức ngôn ngữ Anh và kiến thức giáo dục đại cương trong nhiều bối cảnh thực tế;
<b>Kỹ năng</b>	<b>3-5</b>	
PLO2		<b>PLO2: Thực hiện</b> giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh thông qua lời nói, văn bản và đa phương tiện trong bối cảnh đa văn hóa toàn cầu;
PLO3		<b>PLO3: Phát triển</b> kỹ năng sử dụng tiếng Anh thành thạo
PLO4		<b>Hoàn thành</b> các nhiệm vụ biên, phiên dịch và các nhiệm vụ khác liên quan đến kinh doanh thông qua việc sử dụng tiếng Anh thương mại;
PLO5		<b>Phát triển</b> khả năng thích ứng với công nghệ số, làm việc sáng tạo theo nhóm và cá nhân, học tập và nghiên cứu suốt đời;
<b>Thái độ</b>	<b>5</b>	
PLO 6		<b>Thể hiện</b> thái độ tích cực trong học tập, đạo đức nghề nghiệp khi làm việc và ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng;

## 6. BẢNG TƯƠNG QUAN GIỮA MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PEOS) VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOS)

PLOs	PEOs		
	PEO1	PEO2	PEO3
PLO1	X	X	X
PLO2	X	X	
PLO3	X	X	
PLO4	X	X	X
PLO5		X	X

PLO6			X
------	--	--	---

## 7. CÁC MÔN HỌC VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI CHUẨN ĐẦU RA

### Các môn học chuyên ngành

Môn học	PLOs					
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
Listening 1	CLO3			CLO3	CLO3	
Speaking 1	CLO1	CLO2			CLO3	
Reading 1	CLO1	CLO2	CLO3			
Writing 1	CLO1, CLO2	CLO3				
Pronunciation	CLO1				CLO2	CLO3
Grammar	CLO1				CLO2	
Listening 2			CLO1		CLO2	
Speaking 2	CLO1	CLO2			CLO3	
Reading 2	CLO1	CLO2	CLO3			
Writing 2	CLO1	CLO2				
Presentation Skills		CLO1, CLO2		CLO3	CLO4	
Listening 3	CLO1		CLO2		CLO3	
Speaking 3	CLO1		CLO2		CLO3	
Reading 3		CLO1			CLO2	
Writing 3			CLO1,2		CLO4,5	
Translation				CLO1,2,4		CLO3
Listening 4	CLO1		CLO2			
Speaking 4	CLO1		CLO2		CLO3	
Reading 4	CLO1		CLO2			
Business Writing		CLO1,2		CLO3	CLO4	
Interpretation		CLO1		CLO2		CLO3
Cross-cultural Communication	CLO1	CLO2				

## 8. BẢNG TƯƠNG QUAN GIỮA PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Học kỳ	Mã môn	Môn học	PLOs					
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
1	835001	Listening 1			5, 14		18, 23	
1	835002	Speaking 1	1, 4	5			12, 18	
1	835003	Reading 1	1, 5	1	1			
1	835004	Writing 1	2, 5	21				
1	835005	Pronunciation	5, 14		23			
1	835006	Grammar	1,2				5,25	
2	835007	Listening 2			5, 23		8, 23	
2	835008	Speaking 2	1, 5	12,18			23	
2	835009	Reading 2	1,5	1	1			
2	835010	Writing 2	1,4	20,21,23				
2	835023	Presentation		2,4,18		18,19	23,26	
3	835012	Listening 3	1		5		18,23	
3	835013	Speaking 3		12,18	12,18		23	
3	835014	Reading 3						
3	835015	Writing 3			2,5		20,25	
3	835016	Translation				1,2,23,25		
4	835017	Listening 4	1		5,23		18,23	
4	835018	Speaking 4	2,4	12,14			12,18,19	
4	835019	Reading 4						
4	835020	Business Writing		2,5,7, 8,13,20,21, 23			7,8,23	7,19,23
4	835021	Interpretation		5,23		12		21,22
4	835022	Cross-cultural Communication	1,2	5			12,19	

### ❖ Danh sách các phương pháp giảng dạy được sử dụng

STT	Phương pháp giảng dạy
1	Explicit Teaching
2	Lecture
3	Didactic Questions

STT	Phương pháp giảng dạy
14	Models
15	Games
16	Field Trip

STT	Phương pháp giảng dạy
4	Demonstrations
5	Drill & Practice
6	Inquiry
7	Problem Solving
8	Case Studies
9	Concept Formulation
10	Simulations
11	Focused Imaging
12	Role Play
13	Explicit Teaching

STT	Phương pháp giảng dạy
17	Experiment
18	Debates
19	Discussions
20	Problem Solving
21	Brainstorming
22	Peer Learning
23	Reflection
24	Work Assignment
25	Research Projects
26	Computer-Aided Instruction

### 9. BẢNG TƯƠNG QUAN GIỮA PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Học kỳ	Mã môn	Môn học	PLOs					
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
1	835001	Listening 1			21		19,12	
1	835002	Speaking 1	10	7,14			18,22	
1	835003	Reading 1	21	21	21			
1	835004	Writing 1	21	21				
1	835005	Pronunciation	18		9,19		9,18	
2	835007	Listening 2			9,21		9	
2	835008	Speaking 2	7,12	7,22,18			9	
2	835009	Reading 2	21	21	21			
2	835010	Writing 2	21		21			
2	835023	Presentation		9,12		9,12	9	
3	835012	Listening 3	21		9		13	
3	835013	Speaking 3		7,22,18	7,18		9	
3	835014	Reading 3		21			13	
3	835015	Writing 3			1		17	
3	835016	Translation				9,21		
4	835017	Listening 4	21		9,21		9	
4	835018	Speaking 4		12		3,4		

Học kỳ	Mã môn	Môn học	PLOs					
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
4	835019	Reading 4	13		21			
4	835020	Business Writing		9,21				
4	835021	Interpretation		3		5		17,18
4	835022	Cross-cultural Communication	12,21	7				

*❖ Danh sách các phương pháp đánh giá được sử dụng*

STT	Phương pháp đánh giá
1	Essay
2	Debate
3	Project
4	Portfolio
5	Proposal
6	Simulation
7	Role Play
8	Case Study
9	Assignments
10	Observations
11	Senior Thesis

STT	Phương pháp đánh giá
12	Presentation
13	Computer-aided Tests
14	Demonstration
15	Practicum Report
16	Learning Contract
17	Peer Assessments
18	Oral Examination
19	Learning Journals
20	Fieldwork Report
21	Written Examination
22	Discussion

## 10. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 10.1. Tỷ lệ các khối kiến thức

Khối kiến thức	Tổng TC	Số tiết
Khối kiến thức giáo dục chuyên ngành	80	1200

### 10.2. Nhóm các môn học chuyên ngành

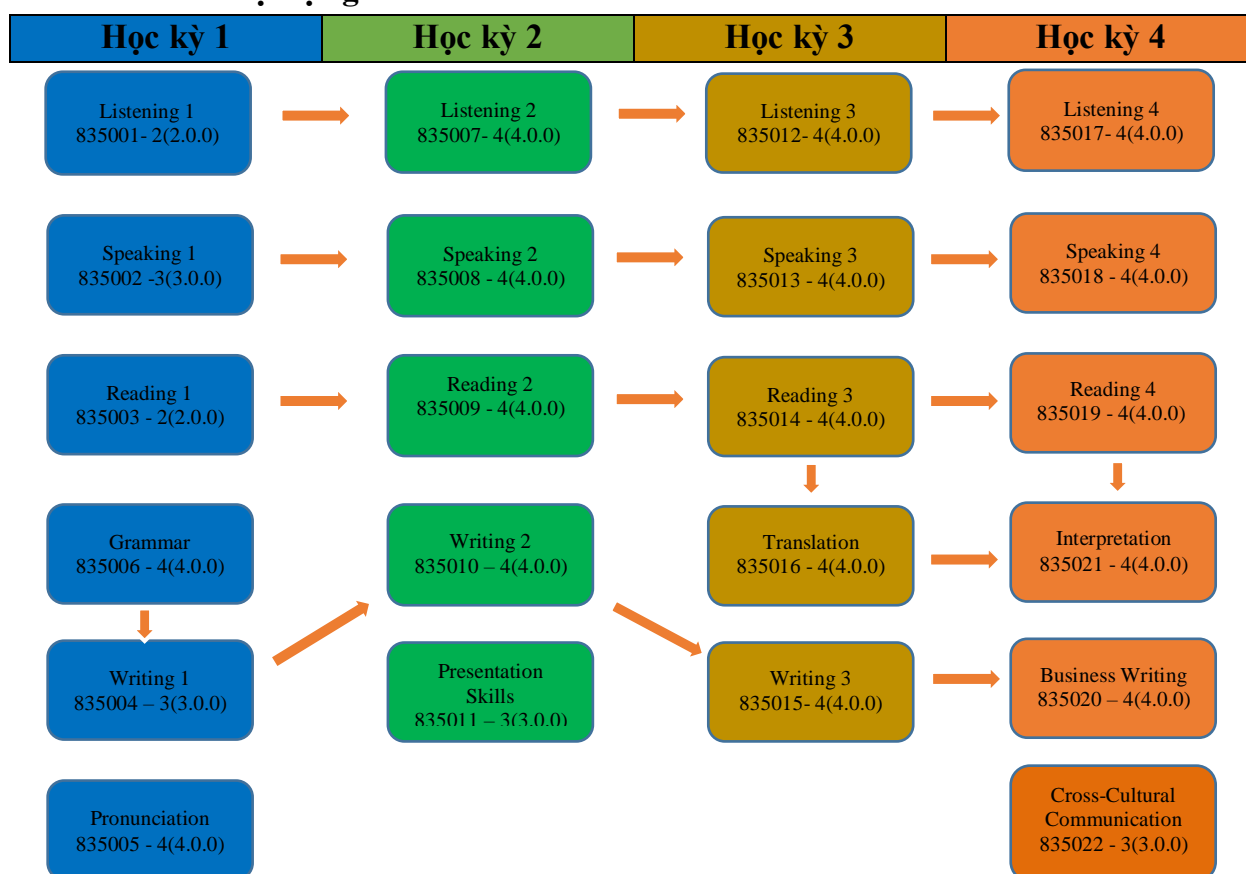
MÃ MH	MÔN HỌC	Tổng tín chỉ	Tổng số tiết
835001	Listening 1	2	30
835002	Speaking 1	3	45
835003	Reading 1	2	30
835004	Writing 1	3	45
835005	Pronunciation	4	60
835006	Grammar	4	60
<b>TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1</b>		<b>18</b>	<b>270</b>
835007	Listening 2	4	60



MÃ MH	MÔN HỌC	Tổng tín chỉ	Tổng số tiết
835008	Speaking 2	4	60
835009	Reading 2	4	60
835010	Writing 2	4	60
835011	Presentation Skills	3	45
<b>TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2</b>		<b>19</b>	<b>285</b>
835012	Listening 3	4	60
835013	Speaking 3	4	60
835014	Reading 3	4	60
835015	Writing 3	4	60
835016	Translation	4	60
<b>TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3</b>		<b>20</b>	<b>300</b>
835017	Listening 4	4	60
835018	Speaking 4	4	60
835019	Reading 4	4	60
835020	Business Writing	4	60
835021	Interpretation	4	60
835022	Cross-cultural Communication	3	45
<b>TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4</b>		<b>23</b>	<b>345</b>
<b>TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA</b>		<b>80</b>	<b>1200</b>

## 11. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MẪU

### 11.1. Sơ đồ thứ tự học giữa các môn



## 11.2. Kế hoạch giảng dạy

### Học kỳ 1

MÃ MH	MÔN HỌC	Số tín chỉ	Số tiết
835001	Listening 1	2	30
835002	Speaking 1	3	45
835003	Reading 1	2	30
835004	Writing 1	3	45
835005	Pronunciation	4	60
835006	Grammar	4	60
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>18</b>	<b>270</b>

### Học kỳ 2

MÃ MH	MÔN HỌC	Số tín chỉ	Số tiết
835007	Listening 2	4	60
835008	Speaking 2	4	60
835009	Reading 2	4	60
835010	Writing 2	4	60
835023	Presentation Skills	3	45
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>19</b>	<b>285</b>

### Học kỳ 3

MÃ MH	MÔN HỌC	Số tín chỉ	Số tiết
835012	Listening 3	4	60
835013	Speaking 3	4	60
835014	Reading 3	4	60
835015	Writing 3	4	60
835016	Translation	4	60
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>20</b>	<b>300</b>

**Học kỳ 4**

<b>MÃ MH</b>	<b>MÔN HỌC</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
835017	Listening 4	4	60
835018	Speaking 4	4	60
835019	Reading 4	4	60
835020	Business Writing	4	60
835021	Interpretation	4	60
835022	Cross-cultural Communication	3	45
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>23</b>	<b>345</b>

**11. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

Áp dụng Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 1191/QĐ-ĐHLH ngày 01/12/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng.

Căn cứ Tờ trình số 76/TTr –KNNA ngày 17 tháng 12 năm 2019 về chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ đối với sinh viên hệ văn bằng 2, liên thông đại học – ngành Ngôn ngữ Anh.

**Phụ lục 3: Các Nghị quyết, Quyết định**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61 /NQ-ĐHLH.K2

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc chấp thuận chủ trương cho thực hiện chương trình đào tạo từ xa**

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

*Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;*

*Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;*

*Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-ĐHLH.K1 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Hội nghị Nhà đầu tư Trường Đại học tư thục Lạc Hồng về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học tư thục Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-ĐHLH.K1 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Hội nghị Nhà đầu tư Trường Đại học tư thục Lạc Hồng về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học tư thục Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Tờ trình số 1429/TTr-ĐHLH ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng về việc xin chủ trương cho thực hiện chương trình đào tạo từ xa;*


*Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng trường Trường Đại học tư thục Lạc Hồng lần thứ 11, nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 24 tháng 10 năm 2023.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận cho Hiệu trưởng nhà trường được triển khai thực hiện chương trình đào tạo từ xa đối với 8 ngành thuộc 7 khoa như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Thuộc khoa
1	Công nghệ thông tin	7.48.01.07	Công nghệ thông tin
2	Công nghệ thực phẩm	7.54.01.01	Khoa học và Công nghệ thực phẩm
3	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7.510.102	Kỹ thuật công trình
4	Kế toán	7.34.03.01	Tài chính - Kế toán
5	Quản trị kinh doanh	7.34.01.01	Quản trị - Kinh tế quốc tế
6	Ngôn ngữ Anh	7.22.02.01	Ngôn ngữ Anh
7	Đông phương học (chuyên ngành Nhật Bản học)	7.31.06.08	Đông phương học
8	Ngôn ngữ Trung Quốc	7.22.02.04	

**Điều 2.** Giao trách nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng triển khai thực hiện đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, Trưởng ban Ban kiểm soát, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VP.HĐT, (601).

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Lan Đài**

Số: 1828/BB-ĐHLH

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG**  
**Về việc thông qua đề án đào tạo từ xa trình độ đại học liên thông đại học ngành Ngôn ngữ Anh, mã ngành: 7.22.02.01 và ngành Kế toán, mã ngành: 7.34.03.01**

**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

- Thời gian: bắt đầu từ 9g00 ngày 25 tháng 12 năm 2023
- Địa điểm: phòng họp cơ sở 1, số 10 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

**II. THÀNH PHẦN**

1. TS. Lâm Thành Hiên, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường.
2. PGS, TS. Nguyễn Vũ Quỳnh, Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch.
3. PGS, TS. Nguyễn Thanh Lâm, Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch.
4. ThS. Nguyễn Trọng Vinh, Trưởng phòng Đào tạo, Ủy viên thường trực.
5. NGƯT, TS Nguyễn Thị Thu Lan, Phó hiệu trưởng, Ủy viên.
6. ThS. Đỗ Khôi Nguyên, Phó hiệu trưởng, Ủy viên.
7. TS. Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Trung tâm NCKH&UD, Ủy viên.
8. TS. Nguyễn Văn Tân, Trưởng khoa Quản trị kinh tế quốc tế, Ủy viên.
9. TS. Phạm Văn Toàn, Trưởng khoa Cơ điện- Điện tử, Ủy viên.
10. TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh, Trưởng khoa Dược, Ủy viên.
11. TS. Lê Thị Thu Hương, Trưởng khoa KTHH&MT, Ủy viên.
12. TS. Nguyễn Hữu Nghị, Trưởng khoa Đông Phương học, Ủy viên.
13. TS. Nguyễn Quốc Huy, Trưởng khoa Tài chính Kế toán, Ủy viên.
14. ThS. Văn Đình Vỹ Phương, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Ủy viên
15. ThS. Nguyễn Khánh Hùng, Trưởng khoa Kỹ thuật công trình, Ủy viên
16. ThS. Lê Đức Thịnh, Trưởng khoa Ngôn ngữ Anh, Ủy viên
17. TS. Lê Thị Thu Thủy, Trưởng khoa Sau đại học, Ủy viên
18. TS. Lê Phương Trường, Trưởng phòng KT&ĐBCL, Ủy viên.
19. TS. Huỳnh Cao Tuấn, Giám đốc TT. Thông tin tư liệu, Ủy viên.
20. ThS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế, Ủy viên.
21. ThS. Đỗ Sĩ Trường, Giám đốc TT. Tin học – Ngoại ngữ, Ủy viên.
22. NGƯT. Lê Văn Hùng, Chánh văn phòng Hiệu trưởng, Ủy viên
23. TS. Trần Hoàng Minh, Trưởng phòng Hành chính- Tổ chức, Ủy viên.

24. TS. Nguyễn Hoàng Xuân Anh, Phó Trưởng phòng Đào tạo, Ủy viên, kiêm thư ký.

- Vắng: 01 người, có lý do (TS. Lê Thị Thu Thủy, Ủy viên, bị bệnh).

- Chủ trì: TS. Lâm Thành Hiền, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường

- Thư ký: Bà Nguyễn Hoàng Xuân Anh, Phó Trưởng phòng Đào tạo, Ủy viên, kiêm thư ký.

### III. NỘI DUNG

Trên cơ sở: (1) Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo trường về việc thông qua chủ trương xây dựng đề án đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, mã ngành: 7.22.02.01 và ngành Kế toán, mã ngành: 7.34.03.01 (2) Quy chế đào tạo từ xa và Quy định xây dựng học liệu số của Trường Đại học Lạc Hồng (3) Đề án đào tạo từ xa trình độ đại học liên thông đại học ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Kế toán (4) Quy chế đào tạo từ xa, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học của BGD&ĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan, Hội đồng Khoa học và đào tạo trường đã thảo luận và thống nhất các nội dung sau:

#### 1. Mô hình hệ thống đào tạo từ xa (ĐTTX)

Hệ thống ĐTTX của Trường đã được xây dựng hoàn chỉnh, phù hợp với phương thức ĐTTX mạng máy tính. Hệ thống ĐTTX được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng internet và mạng viễn thông trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng, việc giảng dạy được thực hiện trực tuyến hoặc không trực tuyến cung cấp đầy đủ học liệu chính và học liệu bổ trợ theo phương thức mạng máy tính.

2. Ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Kế toán đã có quyết định mở ngành đào tạo hệ chính quy trình độ đại học, cụ thể Ngôn ngữ Anh (3678/GD-ĐT ngày 13/11/1997) và Kế toán (6694/QĐ-BGD&ĐT/ĐH ngày 30/11/2001).

3. Chương trình ĐTTX đã được xây dựng hoàn chỉnh, có kế hoạch đào tạo toàn khóa và đề cương chi tiết từng học phần; Tài liệu đọc; Slide bài giảng; Video bài giảng; Bộ câu hỏi ôn tập sau mỗi bài; Bộ câu hỏi kết thúc môn học. Nội dung của chương trình ĐTTX được xây dựng như chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy.

4. Có hệ thống kiểm tra, kiểm soát để đảm bảo giám sát được quá trình học tập, làm bài tập, làm bài kiểm tra và thi của người học và đã xây dựng và ban hành quy định ĐTTX.

5. Quy chế ĐTTX của Trường được ký và ban hành theo đúng các quy định trong Quy chế ĐTTX, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình ĐTTX trình độ đại học của BGD&ĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện chương trình ĐTTX đã được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng trong việc giảng dạy và hướng dẫn học tập từ xa.
7. Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, học liệu để triển khai ĐTTX.
  - 7.1 Có phòng kỹ thuật đủ diện tích để lắp đặt các thiết bị của hệ thống ĐTTX; có phòng làm việc đủ diện tích phục vụ sinh hoạt của các cán bộ quản lý và giảng viên;
  - 7.2 Có đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho phương thức ĐTTX;
  - 7.3 Có hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện ĐTTX đảm bảo: cung cấp các thông tin liên quan tới ĐTTX; lưu trữ và truyền tải nội dung chương trình ĐTTX tới người học; giám sát, quản lý và đánh giá người học trong quá trình học tập; lưu trữ và bảo mật thông tin về việc học tập, quá trình tham gia học tập cũng như hồ sơ cá nhân của người học; kết nối thông tin giữa người học, giảng viên và cán bộ quản lý qua hệ thống công nghệ thông tin;
  - 7.4 Có hệ thống kiểm tra, đánh giá đảm bảo đánh giá được quá trình học tập hoặc đánh giá kết thúc học phần, môn học phù hợp với phương thức ĐTTX; kiểm soát và xác thực được việc học, làm bài kiểm tra, thi và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong chương trình học tập của người học; đánh giá được đúng kết quả học tập của người học;
  - 7.5 Trang thông tin điện tử được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng, công khai học phí và các khoản thu khác từ người học;
  - 7.6 Có thư viện, thư viện điện tử với số lượng sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, và các cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành đủ để cung cấp, hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu của người học;
  - 7.7 Phòng Đào tạo tổ chức sản xuất học liệu ĐTTX.
8. Có hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý trực tuyến toàn bộ thông tin của quá trình tuyển sinh, đào tạo, khảo thí, xét tốt nghiệp và cấp bằng của từng người học.
  - 8.1 Hạ tầng kỹ thuật
    - a) Phòng kỹ thuật đủ diện tích để lắp đặt các thiết bị của hệ thống đào tạo từ xa, hệ thống máy chủ đảm bảo quá trình đào tạo từ xa diễn ra một cách liên tục, không bị gián đoạn.
    - b) Có đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho phương thức đào tạo từ xa: phòng studio, các thiết bị đầu cuối (người dùng), mạng truyền thông.
    - c) Trường có đầy đủ hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện đào tạo từ xa.
  - 8.2. Ứng dụng CNTT trong công tác tuyển sinh



- Thí sinh dự tuyển sẽ đăng ký xét tuyển trên website: <http://xettuyen.lhu.edu.vn>, thí sinh điền tất cả các thông tin cần thiết liên quan đến yêu cầu xét tuyển.
- Thông tin thí sinh đăng ký trên web sẽ được lưu trữ trên Hệ thống đăng ký xét tuyển của trường tại địa chỉ: <https://am.lhu.edu.vn/>, trường sẽ kiểm tra và xét tuyển trên hệ thống và thông báo trúng tuyển trên website: <http://Tuyensinh.lhu.edu.vn>.

### 8.3. Ứng dụng CNTT trong công tác đào tạo

- Giảng viên chuẩn bị nội dung bài giảng dưới dạng: video, PowerPoint, file .pdf... và tải lên trang e-Learning của trường tại địa chỉ: [www.learn.lhu.edu.vn](http://www.learn.lhu.edu.vn).
- Giảng viên thực hiện điểm danh sinh viên trên <http://sbo.lhu.edu.vn>, sinh viên sẽ xem được thông tin số buổi vắng của mình tại trang: <http://sbo.lhu.edu.vn>
- Sinh viên có thể xem bảng điểm cá nhân, có thể xem lịch tại trang <http://calen.lhu.edu.vn>.

### 8.4. Ứng dụng CNTT trong công tác khảo thí

- Sinh viên xem lịch thi bằng tài khoản sinh viên tại trang: <http://calen.lhu.edu.vn>.
- Giảng viên tạo những yêu cầu đánh giá môn học trên <https://dttx.lhu.edu.vn>, sinh viên thực hiện yêu cầu, kết quả được đánh giá và thể hiện trên <https://dttx.lhu.edu.vn>, đồng thời, các kết quả đánh giá cũng được cập nhật và quản lý trên phần mềm quản lý đào tạo. Sinh viên xem toàn bộ kết quả đánh giá toàn khóa học trên <http://mark.lhu.edu.vn>

### 8.5. Ứng dụng CNTT trong công tác xét tốt nghiệp và cấp bằng

- Sinh viên đăng ký xét tốt nghiệp trên trang <https://graduate.lhu.edu.vn/>
- Trường thực hiện thao tác xét tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên dựa trên thông tin trên phần mềm quản lý đào tạo, trên <https://graduate.lhu.edu.vn/>

9. Đáp ứng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng trong trường hợp cơ sở giáo dục đại học lựa chọn phương thức Mạng máy tính.

## Kết luận

Vì vậy, Đề án ĐTTX trình độ đại học liên thông đại học ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Kế toán của Trường đã được xây dựng đảm bảo Quy chế ĐTTX, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình ĐTTX trình độ đại học của BGD&ĐT. Sau khi thảo luận, tất cả thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo trường thống nhất thông qua Đề án ĐTTX trình độ liên thông đại học đại học ngành Ngôn ngữ Anh, mã ngành: 7.22.02.01 và ngành Kế toán, mã ngành: 7.34.03.01. Kính đề nghị Hiệu trưởng nhà trường ra quyết

định cho phép ĐTTX trình độ đại học liên thông đại học ngành Ngôn ngữ Anh, mã ngành: 7.22.02.01 và ngành Kế toán, mã ngành: 7.34.03.01 trong năm học 2023 - 2024.

Cuộc họp kết thúc lúc 11g00 cùng ngày./.

**CHỦ TRÌ**



**TS. Lâm Thành Hiện**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH&ĐT TRƯỜNG**  
**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**THƯ KÝ**

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Nguyễn Hoàng Xuân Anh".

**Nguyễn Hoàng Xuân Anh**

Số: 1330/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc mở Đào tạo từ xa trình độ đại học liên thông đại học  
ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Kế toán

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGD&ĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGD&ĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-ĐHLH.K2 ngày 24/10/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Lạc Hồng về việc chấp nhận chủ chương thực hiện chương trình đào tạo từ xa;

Căn cứ Biên bản số 1828/BB-ĐHLH họp ngày 25/12/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Lạc Hồng về việc thông qua Đề án Đào tạo từ xa trình độ đại học liên thông đại học ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Kế toán;

Căn cứ kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của trường theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Giấy chứng nhận số 050/CEAHCM-TR theo quyết định số 140/QĐ-TTKĐ ngày 22/9/2023;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;



Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Mở đào tạo từ xa trình độ đại học đại học liên thông đại học ngành Ngôn ngữ Anh (MN: 7220201) và ngành Kế toán (MN: 7340301) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

**Điều 2.** Việc tổ chức thực hiện, xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, cấp bằng theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Giao trách nhiệm cho Khoa Ngôn ngữ Anh, Khoa Tài chính Kế toán và Phòng Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện

**Điều 4.** Trưởng khoa Khoa Ngôn ngữ Anh, Trưởng khoa Khoa Tài chính Kế toán, Trưởng Phòng Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bà Đỗ Thị Lan Đài, CT.HĐT;
- Lưu: VT, K.TCKT, P.ĐT, (160).



**TS. Lâm Thành Hiện**